

LỊCH SỬ VIỆT NAM BẰNG TRANH

35

HỘI THỂ ĐÔNG QUAN



NHÀ XUẤT BẢN TRẺ

Chủ biên
TRẦN BẠCH ĐĂNG
Biên soạn
NGUYỄN KHẮC THUẦN
Họa sĩ
NGUYỄN QUANG VINH



LỊCH SỬ VIỆT NAM

BẰNG TRANH

TẬP 35: HỘI THỂ ĐÔNG QUAN

Tái bản lần thứ ba

NHÀ XUẤT BẢN TRẺ

Hình vẽ do phòng vẽ “Lịch sử Việt Nam bằng tranh” thực hiện
Họa sĩ thể hiện: Tô Hoài Đạt
Biên tập hình ảnh: Lê Tường Thanh

BIỂU GHI BIÊN MỤC TRƯỚC XUẤT BẢN ĐƯỢC THỰC HIỆN BỞI THƯ VIỆN KHTH TP.HCM
General Sciences Library Cataloging-in-Publication Data

Hội thi Đông Quan / Trần Bạch Đằng chủ biên ; Nguyễn Khắc Thuần biên soạn ; họa sĩ
Nguyễn Quang Vinh. - Tái bản lần thứ 3. - T.P. Hồ Chí Minh : Trẻ, 2013.
104 tr. ; 20 cm. - (Lịch sử Việt Nam bằng tranh ; T.35).
I. Việt Nam — Lịch sử — Khởi nghĩa Lam Sơn, 1418-1428 — Sách tranh. I. Trần Bạch
Đằng. II. Nguyễn Khắc Thuần. III. Ts: Lịch sử Việt Nam bằng tranh.
1. Vietnam — History — Lam Sơn Uprising, 1418-1428 — Pictorial works.

959.7026 — dc 22
H719

LỜI GIỚI THIỆU

Với chiến thắng oanh liệt ở trận quyết chiến chiến lược Chi Lăng - Xương Giang, đường đến đỉnh cao của thắng lợi trọn vẹn đã rộng thênh thang đối với nghĩa quân Lam Sơn. Quân Minh đô hộ còn trên đất nước ta tuy không phải là ít, nhưng số phận của chúng kể như đã được định đoạt. Đối với các lãnh tụ Lam Sơn mà đứng đầu là Lê Lợi, vấn đề đặt ra chủ yếu lúc này không phải là tổ chức những chiến dịch lớn, mà là nghệ thuật kết thúc chiến tranh, là tạo dựng nền thái bình muôn thuở.

Vận nước sau chiến thắng Chi Lăng - Xương Giang hoàn toàn tùy thuộc vào khả năng thực hiện “loại hình nghệ thuật” vô cùng đặc biệt này. Và, sử sách đã trân trọng ghi nhận thiên tài của Lê Lợi, của Nguyễn Trãi, của các lãnh tụ Lam Sơn trong việc khôn khéo kết thúc chiến tranh, tránh cho đất nước những hiểm họa binh đao lâu dài, như Nguyễn Trãi đã viết trong Bình Ngô đại cáo:

“Dem đại nghĩa để thắng hung tàn,
Lấy chí nhân để thay cường bạo.”

(Trích Bình Ngô đại cáo, bản dịch của Ngô Tất Tố)

Những nội dung trên được truyền tải trong tập 35 của bộ **Lịch sử Việt Nam bằng tranh “Hội thề Đông Quan”** phần lời do Nguyễn Khắc Thuần biên soạn, phần hình ảnh do Nguyễn Quang Vinh thể hiện.

Nhà xuất bản Trẻ xin trân trọng giới thiệu tập 35 của bộ **Lịch sử Việt Nam bằng tranh**.

NHÀ XUẤT BẢN TRẺ

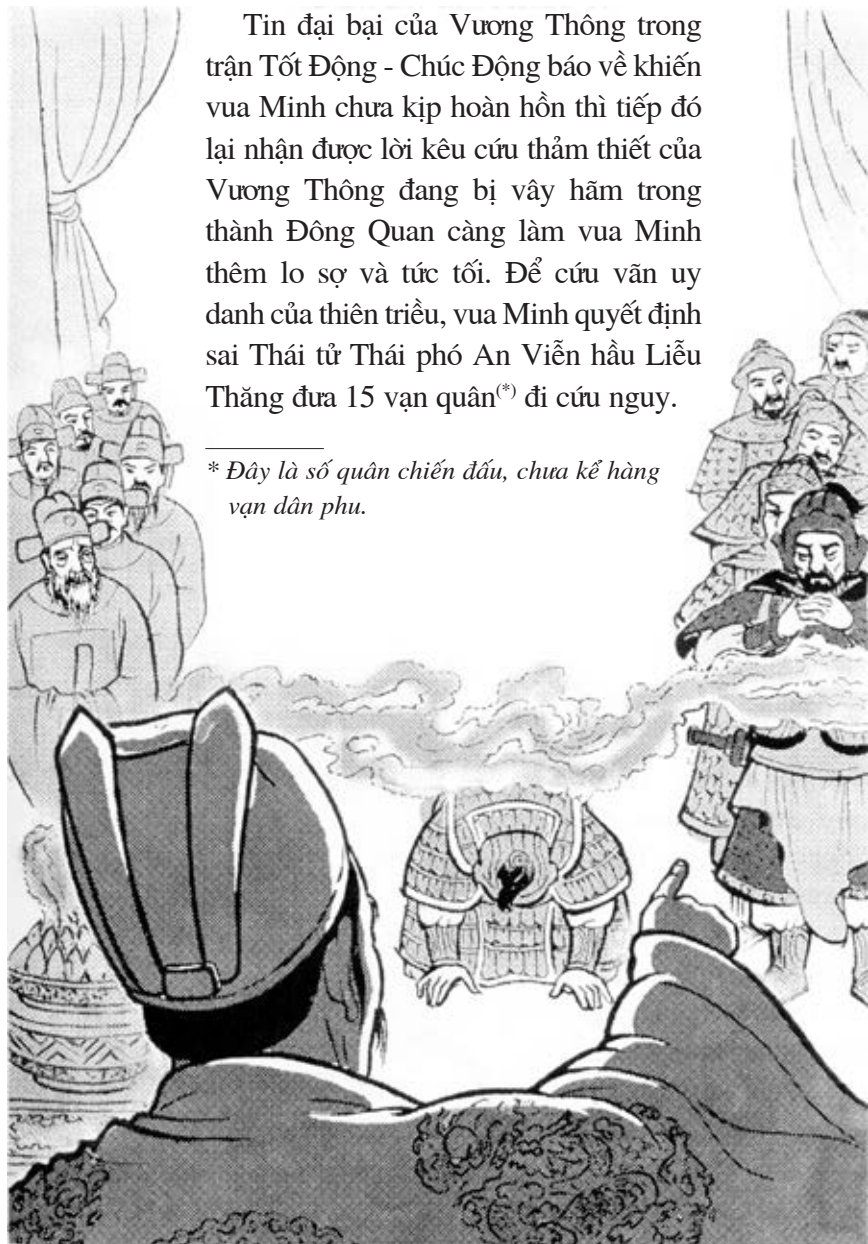
Với tài năng về nghệ thuật quân sự của Nguyễn Trãi, ông đã dùng trí tuệ và ngòi bút của mình trở thành thứ vũ khí sắc bén, có sức uy hiếp mạnh mẽ đối với kẻ thù:

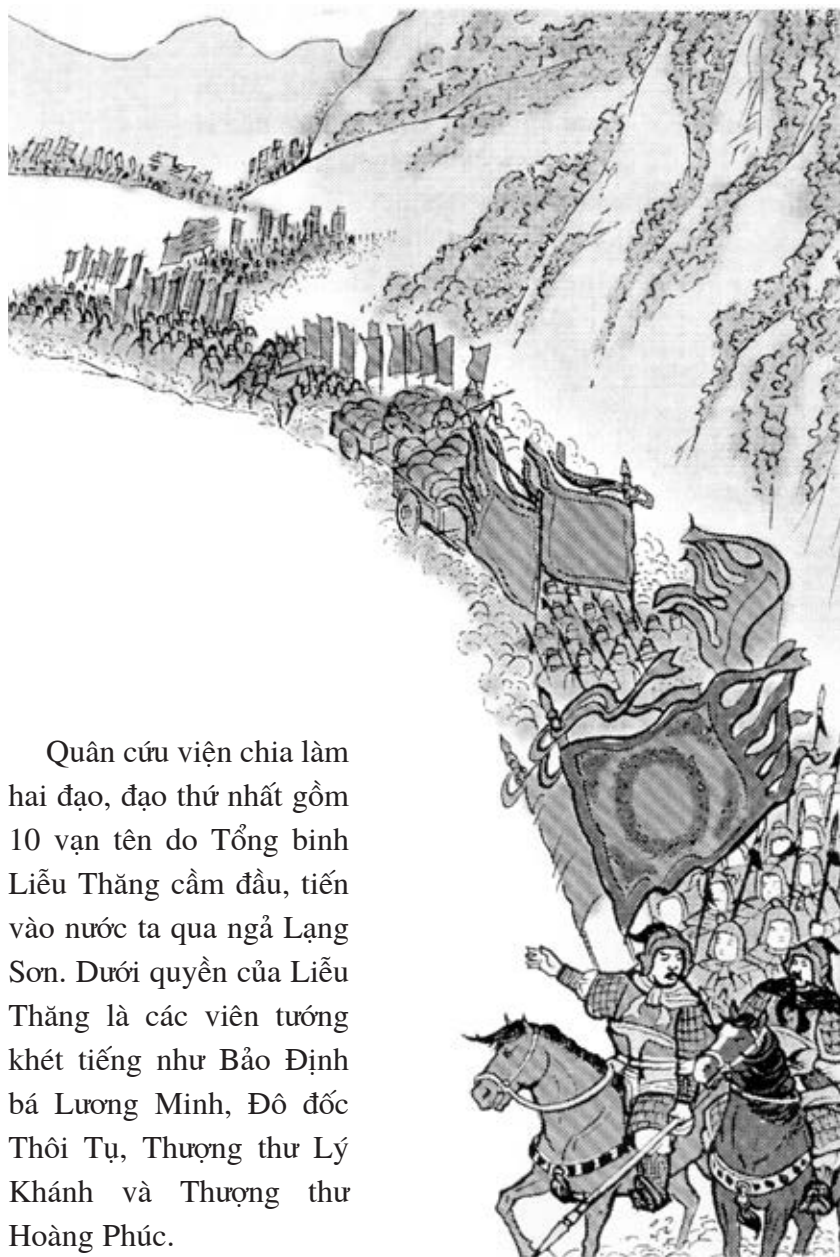
“Trước đây, quan Tổng binh Thành Sơn hầu, từ sau trận thua cay ở Ninh Kiều, có sai người đưa thư ước hẹn xin hòa. Nay lại đắp thêm rào lũy, sửa sang khí giới, tự cho là chước giỏi mưu tài! Bội ước thất tín đến thế là cùng! Vậy tính chước cho các người bây giờ: chi bằng kéo ra khỏi thành, nhất quyết cùng toán quân của Thái Đô đốc rút lui về nước để cứu cho vài nghìn người trong thành được toàn hạt tính mạng. Bằng chẳng thì trong khoảng nay mai, các người sẽ biết nhau thôi! Các người nên nghĩ kỹ, đừng để sau phải ăn năn.”

(Khâm định Việt sử thông giám cương mục
chính biên, quyển XIV)

Tin đại bại của Vương Thông trong trận Tốt Động - Chúc Động báo về khiến vua Minh chưa kịp hoàn hồn thì tiếp đó lại nhận được lời kêu cứu thảm thiết của Vương Thông đang bị vây hãm trong thành Đông Quan càng làm vua Minh thêm lo sợ và tức tối. Để cứu vãn uy danh của thiên triều, vua Minh quyết định sai Thái tử Thái phó An Viễn hầu Liễu Thăng đưa 15 vạn quân^(*) đi cứu nguy.

** Đây là số quân chiến đấu, chưa kể hàng vạn dân phu.*





Quân cứu viện chia làm hai đạo, đạo thứ nhất gồm 10 vạn tên do Tổng binh Liễu Thăng cầm đầu, tiến vào nước ta qua ngả Lạng Sơn. Dưới quyền của Liễu Thăng là các viên tướng khét tiếng như Bảo Định bá Lương Minh, Đô đốc Thôi Tụ, Thượng thư Lý Khánh và Thượng thư Hoàng Phúc.



Đạo thứ hai do Thái phó Kiềm Quốc công Mộc Thạnh chỉ huy. Dưới quyền của Mộc Thạnh cũng là các tướng nổi danh như Hưng An bá Từ Hành, Tân Ninh bá Đàm Trung. Đạo này gồm 5 vạn tên, tiến vào nước ta qua ngã Lào Cai.



Theo kế hoạch, cả hai đạo quân sẽ nhất tề tiến vào Đông Quan, hợp binh với Vương Thông để phản công, hòng lật ngược thế trận. Để bảo đảm chắc thắng, ngoài việc huy động quân lính và dân phu, vua Minh còn ra lệnh cho quan lại các địa phương trong nước phải đóng góp thật nhiều lương thực và thực phẩm, không để đội quân viễn chinh phải chịu cảnh thiếu thốn lương ăn. Hai viên quan cao cấp của triều đình nhà Minh là Phần Kính và Hồ Dị được sai đến Quảng Đông và Quảng Tây (Trung Quốc) để trực tiếp đốc thúc công việc này.

Tin viện binh sắp sang khiến cho Vương Thông lấy lại tinh thần. Ngược lại, Lam Sơn phải đứng trước một thử thách lịch sử rất lớn lao. Phải đánh vào quân đang bị vây ở Đông Quan hay là quân viện binh trước? Và trong hai đạo quân giặc đang kéo tới thì nên nhắm đầu tiên vào Liễu Thăng hay Mộc Thạnh và đánh tại đâu để nắm chắc phần thắng? Đó là những vấn đề chiến lược mà Lê Lợi, Nguyễn Trãi cùng các tướng Lam Sơn phải gấp rút bàn bạc và quyết định.

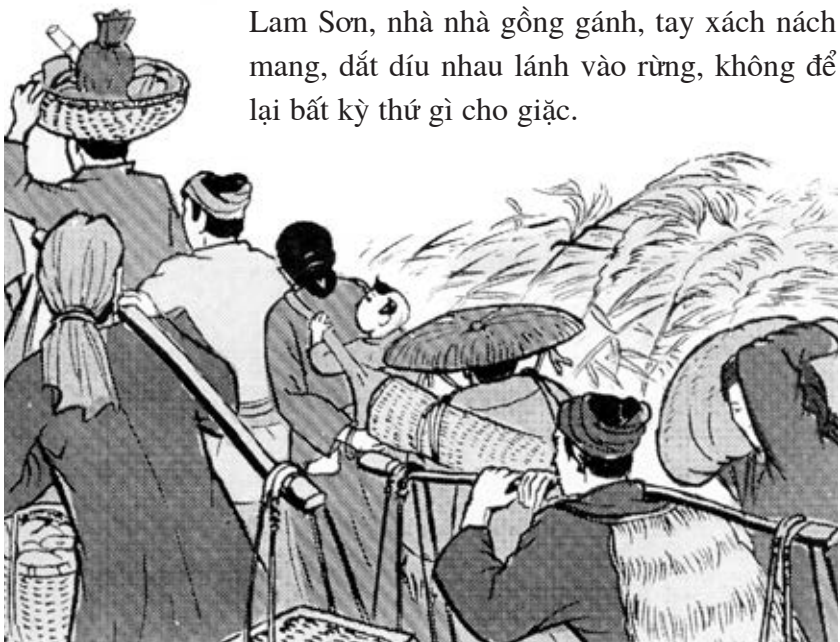


Sau nhiều lần bàn đi tính lại, cuối cùng Bộ chỉ huy Lam Sơn quyết định: Để một bộ phận nhỏ tiếp tục kế hoạch bao vây và dụ hàng bọn giặc ở Đông Quan. Còn phần lớn đại quân sẽ dồn sức để đánh trận quyết định, tiêu diệt đạo quân do Liễu Thăng cầm đầu, một mặt khống chế được đạo quân của Mộc Thạnh, không để chúng tiếp ứng cho nhau. Bàn bạc kế sách xong xuôi, Lê Lợi cho mở tiệc tại dinh Bồ Đề để chiêu đãi các tướng trước khi thực hiện nhiệm vụ.





Bộ chỉ huy Lam Sơn còn cho người đến các địa phương ở dọc đường hành quân của giặc, vận động nhân dân góp phần đánh giặc bằng cách làm kế thanh dã (tức là làm vườn không nhà trống), quyết không để cho quân xâm lăng có thể bắt người và cướp được lương thực, thực phẩm. Hưởng ứng lời kêu gọi của nghĩa quân Lam Sơn, nhà nhà gồng gánh, tay xách nách mang, dắt díu nhau lánh vào rừng, không để lại bất kỳ thứ gì cho giặc.





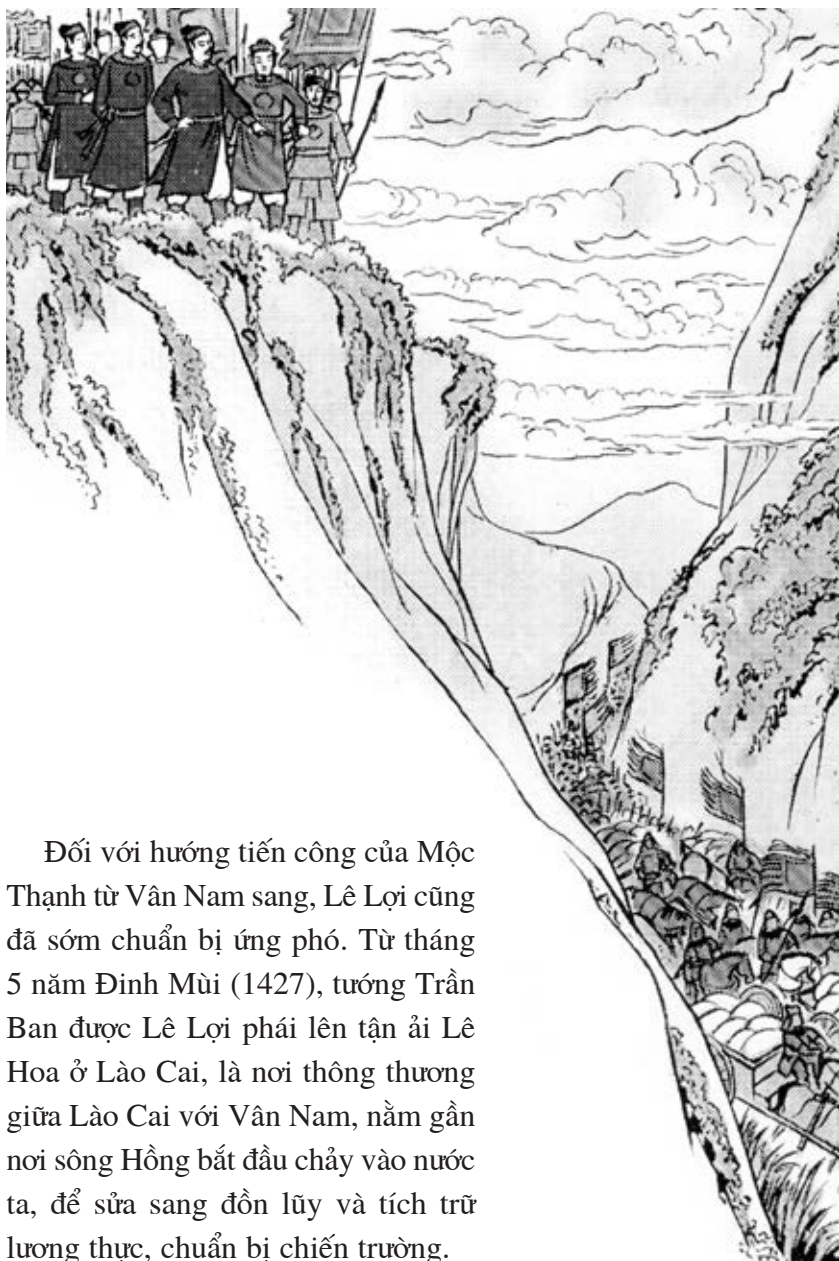
Sau hội nghị quân sự quan trọng ở Bồ Đề, Lam Sơn dồn sức hạ bẫy được thành Xương Giang để chúng không thể ứng cứu cho quân của Liễu Thăng. Đây là một thành lớn, nằm ở khu vực làng Thành (nay là làng Đông Quan, xã Thọ Xương, tỉnh Bắc Giang). Thành có cấu trúc hình vuông, rộng hơn 25 héc-ta, phía ngoài tường thành là hào sâu bao bọc.

Trong thành Xương Giang có khoảng hơn 2000 tên giặc do tướng Lý Nhậm chỉ huy, và dưới trướng của hắn là các tướng như Kim Dận, Cố Phúc, Phùng Trí, Lưu Thuận và Lưu Tử Phu. Ý có quân đông và đại quân đang kéo tới tiếp ứng, quân giặc trong thành ngoan cố, không chịu đầu hàng.



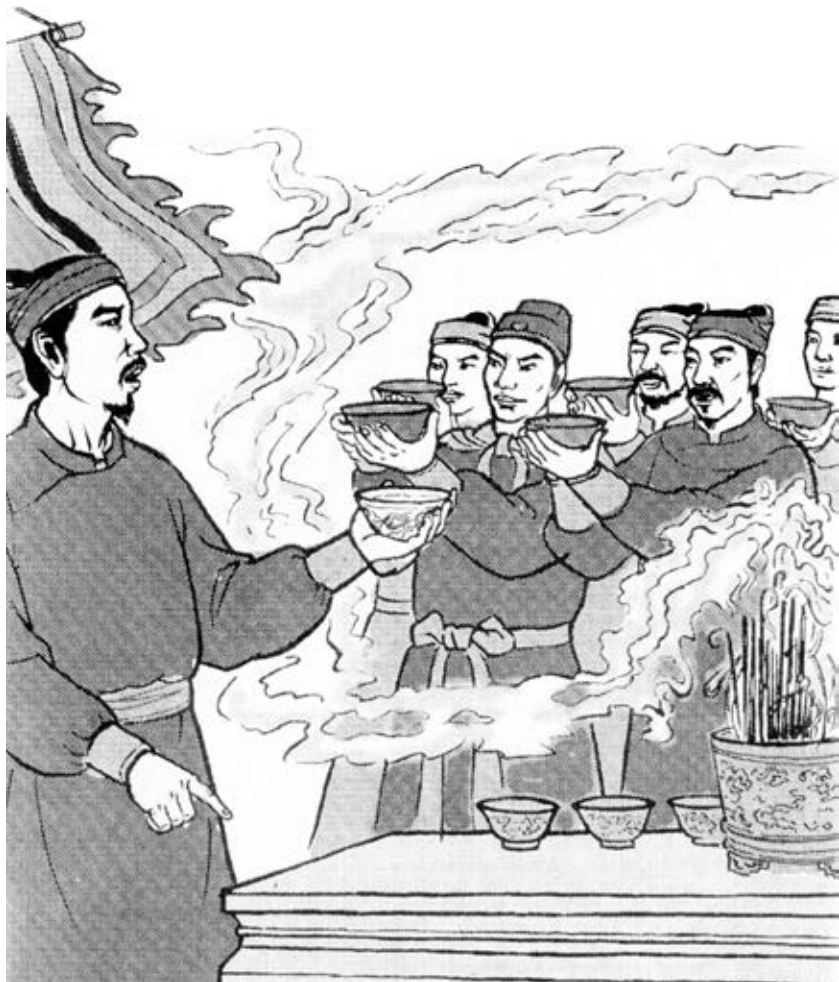
Lúc đầu việc công thành được giao cho hai tướng Lê Thụ và Lê Sát chỉ huy. Sau thấy rằng công việc này cần phải tiến hành càng nhanh càng tốt nên Lê Lợi phái thêm tướng Trần Nguyên Hãn và một bộ phận quân sĩ đến tiếp ứng. Một trận ác chiến đã diễn ra. Tháng 9 năm Đinh Mùi (1427), thành Xương Giang đã bị hạ, chỗ dựa quan trọng của giặc đã bị đập tan.





Đối với hướng tiến công của Mộc Thạnh từ Vân Nam sang, Lê Lợi cũng đã sớm chuẩn bị ứng phó. Từ tháng 5 năm Đinh Mùi (1427), tướng Trần Ban được Lê Lợi phái lên tận ải Lê Hoa ở Lào Cai, là nơi thông thương giữa Lào Cai với Vân Nam, nằm gần nơi sông Hồng bắt đầu chảy vào nước ta, để sửa sang đồn lũy và tích trữ lương thực, chuẩn bị chiến trường.

Đây cũng là cửa ải quan trọng không kém gì ải Chi Lăng ở Lạng Sơn. Không chế được ải Lê Hoa tức là không chế được cửa ngõ phía tây bắc của đất nước. Hiểu rõ như vậy, Lê Lợi đã lệnh cho các tướng Phạm Văn Xảo, Trịnh Khả, Nguyễn Chích, Lê Khuyên và Lê Trung đem quân lên phối hợp với Trần Ban để cản bước tiến quân của giặc.





Đối với đạo quân của Liễu Thăng, Bộ chỉ huy Lam Sơn đã quyết định điều các đơn vị tinh nhuệ nhất để đối phó. Một trận đồ mai phục gồm nhiều địa điểm khác nhau đã được chuẩn bị một cách chu đáo, kéo dài từ cửa Pha Lũy^(*) đến tận Xương Giang. Các tướng Trần Lưu, Lê Bôi được cử lên Pha Lũy với nhiệm vụ giả vờ thua để nhử giặc vào.

^{*} *Ái đầu tiên trên đường tiến về Chi Lăng.*

Trận mai phục đầu tiên mà Bộ chỉ huy Lam Sơn bố trí là ở cửa ải Chi Lăng. Đây là trận mở màn, có ý nghĩa rất quan trọng, do vậy Lê Lợi và Nguyễn Trãi đã sai các tướng Lê Sát, Lưu Nhân Chú, Lê Văn Linh, Lê Thụ, Đinh Liệt, Lê Lồng và Phạm Văn Liêu đem một vạn quân, một trăm con ngựa cùng năm con voi chiến... mai phục trận địa.



Trận mai phục thứ hai được bố trí tại Cần Trạm, một nơi cũng thuộc Lạng Sơn nhưng ở phía dưới Chi Lăng. Từ Chi Lăng, muốn về trung du và đồng bằng tất nhiên là phải đi ngang qua đó. Việc mai phục ở Cần Trạm, Lê Lợi và Nguyễn Trãi giao cho các tướng Nguyễn Lý và Lê Văn An đảm trách, cùng với vạn quân để thực hiện nhiệm vụ này.



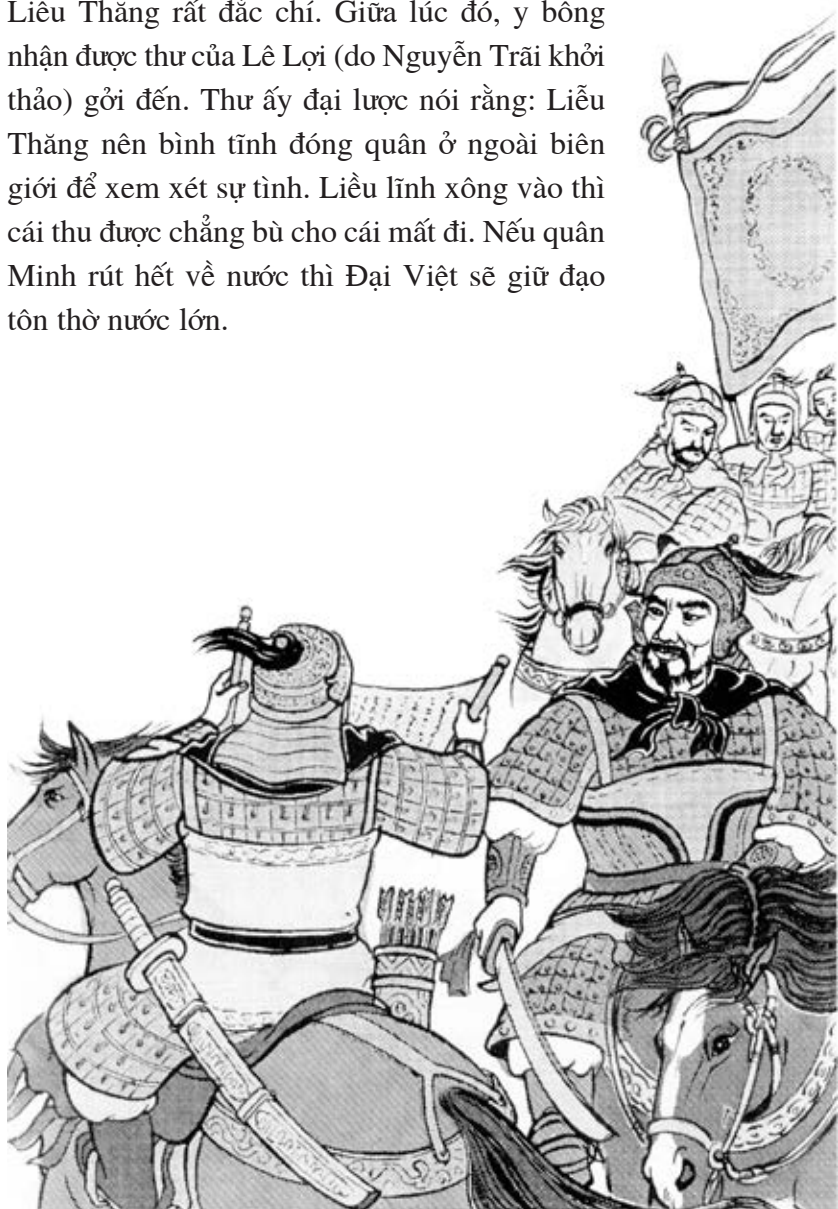


Tại Xương Giang, sau khi đã chiếm được thành, tướng Trần Nguyên Hãn được lệnh phải nhanh chóng biến thành Xương Giang thành một pháo đài kiên cố và lợi hại, chặn đứng đường hành quân của giặc để đánh trận cuối cùng với chúng tại đây. Sau khi giao nhiệm vụ cho các cánh quân, Lê Lợi và Nguyễn Trãi trực tiếp kiểm tra việc thực hiện của các tướng, quyết không để xảy ra một sơ hở nào.

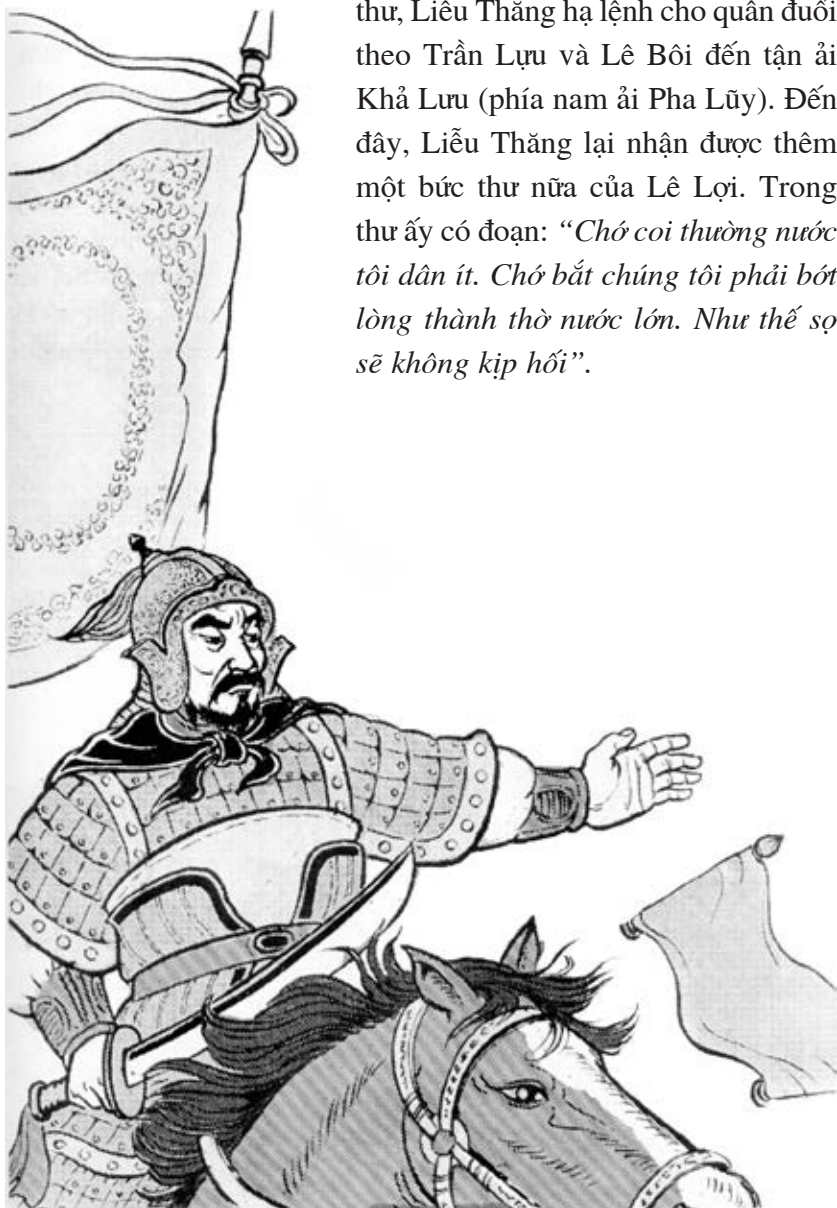
Tháng 10 năm Đinh Mùi (1427), đạo quân của Liễu Thăng bắt đầu áp sát biên giới phía bắc của nước ta. Từ cửa ải Pha Lũy, các tướng Trần Lựu và Lê Bôi lập tức cho quân xông ra đánh tới tấp. Thấy quân ta ít, Liễu Thăng xua quân tấn công rất quyết liệt. Trần Lựu và Lê Bôi vừa đánh vừa cho quân vờ thua chạy để nhử quân giặc đuổi theo.



Thấy mình giành ưu thế ngay trong trận đầu, Liễu Thăng rất đắc chí. Giữa lúc đó, y bỗng nhận được thư của Lê Lợi (do Nguyễn Trãi khởi thảo) gửi đến. Thư ấy đại lược nói rằng: Liễu Thăng nên bình tĩnh đóng quân ở ngoài biên giới để xem xét sự tình. Liễu lĩnh xông vào thì cái thu được chẳng bù cho cái mất đi. Nếu quân Minh rút hết về nước thì Đại Việt sẽ giữ đạo tôn thờ nước lớn.



Không chút để ý đến lời lẽ trong thư, Liễu Thăng hạ lệnh cho quân đuổi theo Trần Lựu và Lê Bôi đến tận ải Khả Lưu (phía nam ải Pha Lũy). Đến đây, Liễu Thăng lại nhận được thêm một bức thư nữa của Lê Lợi. Trong thư ấy có đoạn: *“Chớ coi thường nước tôi dân ít. Chớ bắt chúng tôi phải bỏ lòng thành thờ nước lớn. Như thế sợ sẽ không kịp hối”*.



Do việc tiến vào ải Khá Lưu dễ dàng như chỗ không người, Liễu Thăng rất chủ quan. Hắn hạ lệnh cho tướng sĩ mau chóng tràn xuống ải Chi Lăng. Thấy Liễu Thăng mạo hiểm, viên Lại bộ Lang trung là Sử An cùng với viên Chủ sự là Trần Dung cố sức can ngăn nhưng không được.





Bấy giờ, Thượng thư Lý Khánh đang lâm bệnh nhưng vẫn cố chống gậy đến gặp Liễu Thăng để khuyên can. Cả viên quan giữ chức Chủ sự ở dưới trướng của Liễu Thăng là Phan Nhân cũng lựa lời phân tích mọi lẽ được thua, song Liễu Thăng quyết không chịu nghe bất cứ ai.

Không lâu sau, đội quân tiên phong của Liễu Thăng tiến đến ải Chi Lăng. Đây là một cửa ải rất hiểm yếu, dài chừng hơn bốn cây số, rộng khoảng trên dưới một cây số. Trong ải Chi Lăng có năm ngọn núi đá nhỏ, đó là: Quỷ Môn, Vọng Phu, Kỳ Lân, Phượng Hoàng và Mã Yên. Hai bên cửa ải, núi cao gần như thẳng đứng.



Ngay tại ải Chi Lăng, các tướng Lê Sát, Lưu Nhân Chú, Lê Văn Linh, Lê Thụ, Đinh Liệt, Lê Lồng và Phạm Văn Liêu đã cho hơn một vạn quân, 100 con ngựa và 5 con voi chiến mai phục sẵn. Liễu Thăng kéo quân đến nơi, thấy bốn bề núi non hiểm trở thì có vẻ lo ngại nên cho quân tiến chậm lại.



Vừa lúc đó, đội quân của Trần Lưu và Lê Bôi lại xông ra đánh. Liễu Thăng cho rằng đó chẳng qua là một đội quân nhỏ, từng thua mấy trận liền nên tức tốc đuổi theo. Nhưng khi hấn vừa lọt vào khu vực núi Mã Yên, nằm giữa một thung lũng lầy lội, thì lập tức quân mai phục từ nhiều phía đổ ra đánh tới tấp. Giặc bị dồn vào chỗ bùn lầy, hết sức kinh hoàng nhưng đã muộn.



Từ vách núi, quân Lam Sơn bắn tên tẩm thuốc độc ào ào như mưa. Tiếp đó, tượng binh chia cắt đội hình giặc để bộ binh dễ dàng tiêu diệt. Liễu Thăng cố tìm lối thoát thân nhưng không được và sau đó đã bị đâm chết tại núi Mã Yên. Tên tướng cao cấp nhất của giặc đã phải đền tội, gần một vạn tên giặc bị giết và bị bắt sống. Trận mai phục đầu tiên của Lam Sơn đã thắng lợi rất vẻ vang.



Sau thắng lợi của trận mai phục ở Chi Lăng, quân Lam Sơn nhanh chóng lui về Cần Trạm (khu vực phía nam tỉnh Lạng Sơn và phía bắc tỉnh Bắc Giang ngày nay, gần với sân bay Kép). Lúc này Lê Lợi đã kịp thời phái các tướng Lê Văn An và Nguyễn Lý đem thêm quân đến tiếp ứng. Một trận đồ mai phục thứ hai đã sẵn sàng để đợi quân Minh.





Bấy giờ, giặc tuy bị thua đau, chủ tướng tuy đã bị giết, nhưng lực lượng của chúng còn rất đông và các tướng cao cấp vẫn còn rất nhiều. Ngay lập tức, tướng giữ chức Phó Tổng binh, tước Bảo Định bá là Lương Minh lên nắm quyền chỉ huy chung. Hắn hạ lệnh cho tướng sĩ tiếp tục hành quân đúng như kế hoạch đã định.

Lương Minh chưa kịp đề ra được điều gì mới mẻ thì đã nhận được thư của Nguyễn Trãi. Thư ấy đại lược nói rằng: Càng vào sâu, các người càng bị hãm vào miệng cọp, tiến thoái lưỡng nan. Còn như ta đây, thế có khác gì chẻ tre, đã tách được mấy đốt thì tách dao chẻ tiếp có khó gì. Cho nên tốt nhất là các người hãy lui quân. Ta sẽ mở lối yên lành cho mà về.



Nhưng ỷ vào quân số đông, Lương Minh và các tướng dưới quyền của y vẫn không để tâm. Chỉ ít ngày sau, chúng lọt vào ổ mai phục thứ hai tại Cần Trạm. Lương Minh bị chém đầu, gần hai vạn quân Minh bị giết và bị bắt sống. Một lần nữa, các tướng của Lam Sơn lại xuất sắc lập công.



Sau thất bại ở trận Cần Trạm, tướng cao cấp của giặc là Đô đốc Thôi Tụ lên nắm quyền chỉ huy. Chúng tiếp tục hành quân, dẫu không còn hung hăng như trước nữa. Thôi Tụ cũng mất hết tự tin, chỉ lặng lẽ ngồi trên lưng ngựa, không còn dám hống hách như những tên trước. Cũng trong tháng 10 này, quân tiên phong của Thôi Tụ đến Phố Cát (nay thuộc xã Xương Lâm, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang). Tại đây, chúng đã sa vào ổ mai phục thứ ba của nghĩa quân Lam Sơn.



Trong trận phục kích này, hàng ngàn tên giặc và một số tướng lĩnh của chúng bị giết. Thượng thư Lý Khánh, phần do lâm bệnh dọc đường, phần vì uất ức bởi liên tiếp bị thất bại, đã thắt cổ tự tử tại Phố Cát. Cái chết của Lý Khánh đã gây ra sự buồn nản cho không ít tướng sĩ của nhà Minh.



Thôi Tụ may mắn thoát được, hành quân ngày đêm không nghỉ. Hắn hi vọng rằng nếu cố sức hành quân nhanh đến Xương Giang và đóng quân trong thành ấy thì có thể xoay chuyển được tình thế. Nhưng khi gần đến nơi, hắn thất kinh khi hay tin thành Xương Giang đã bị quân Lam Sơn chiếm trước đó 10 ngày và đang là pháo đài rất kiên cố, chắn ngang đường tiến quân của chúng.

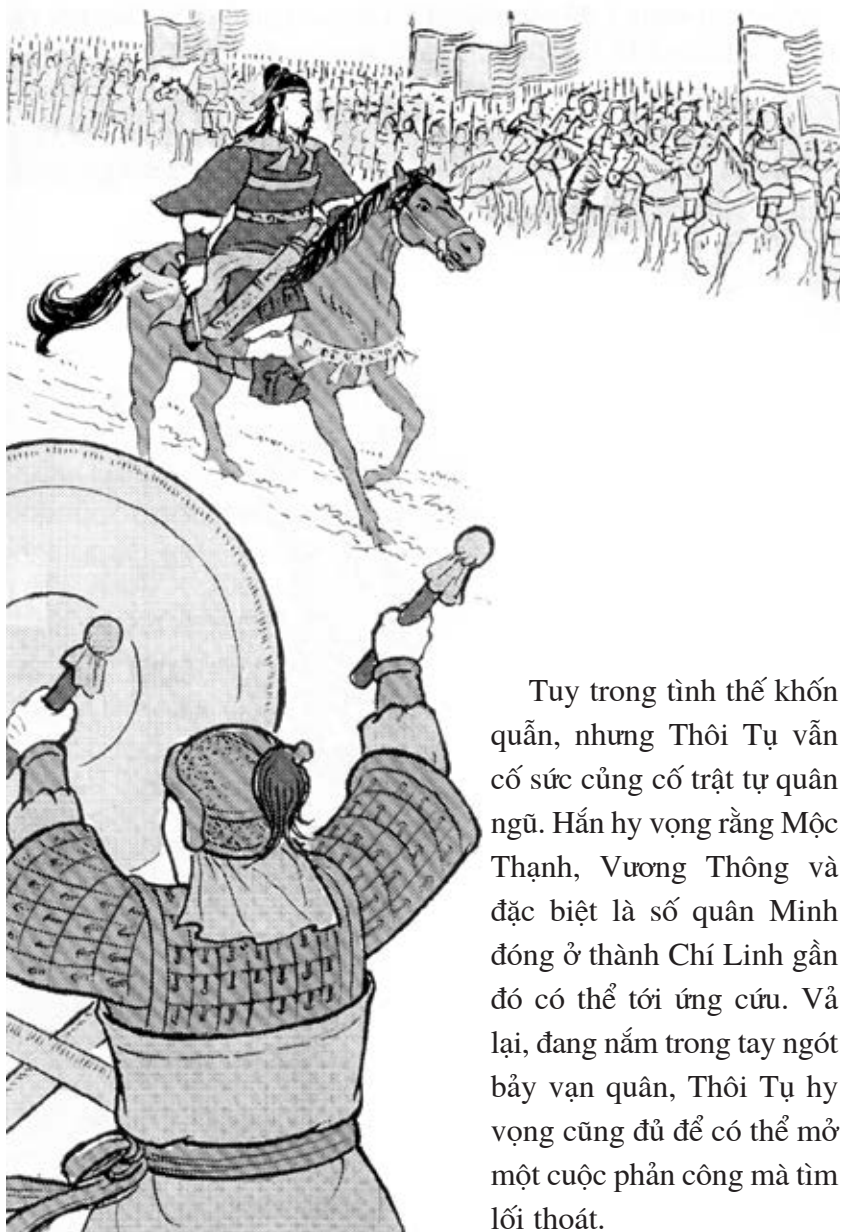


Không còn cách nào khác, Thôi Tụ đành phải cho quân hạ trại giữa cánh đồng, cách thành Xương Giang khoảng chừng 3 cây số về phía Bắc. Khu vực này nay thuộc phía nam huyện Lạng Giang. Và ngay khi chúng chưa kịp ổn định, quân Lam Sơn đã khép kín vòng vây.





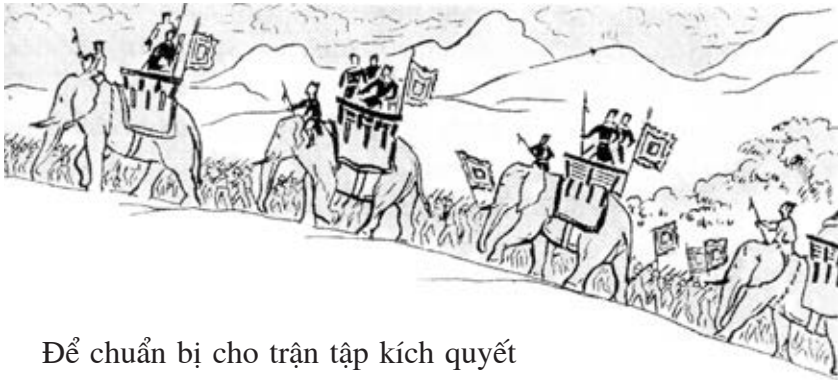
Cánh đồng Xương Giang, nơi Thôi Tụ cho quân hạ trại, nằm sát với sông Thương. Tại khúc sông này, Lam Sơn đã nhanh chóng cho thủy quân đem chiến thuyền đến thắt chặt vòng vây. Trong lúc đang bối rối vì chưa nghĩ được kế tiến thủ ra sao, Thôi Tụ lại thêm hoang mang lo sợ vì liên tiếp nhận được những bức thư của Nguyễn Trãi, nói rõ lẽ được thua, vinh nhục.



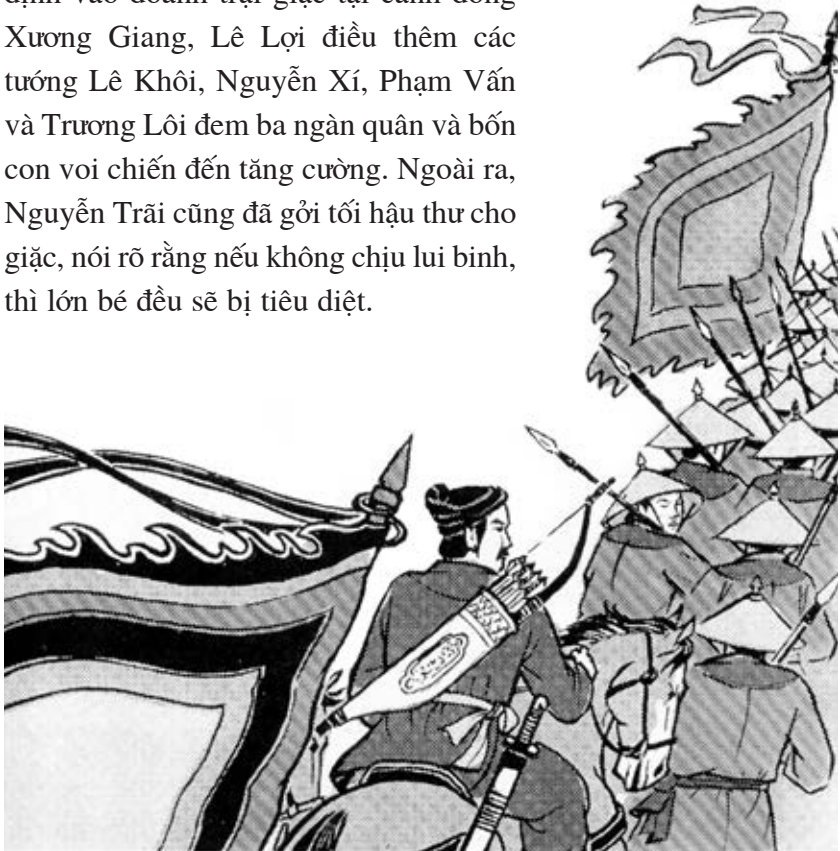
Tuy trong tình thế khốn
quẫn, nhưng Thôi Tụ vẫn
cố sức củng cố trật tự quân
ngũ. Hắn hy vọng rằng Mộc
Thạnh, Vương Thông và
đặc biệt là số quân Minh
đóng ở thành Chí Linh gần
đó có thể tới ứng cứu. Và
lại, đang nắm trong tay ngót
bảy vạn quân, Thôi Tụ hy
vọng cũng đủ để có thể mở
một cuộc phản công mà tìm
lối thoát.

Nắm bắt được ý đồ của giặc, Lê Lợi và Nguyễn Trãi lập tức ra lệnh hạ thành Chí Linh. Thành này còn gọi là thành Bình Than, giặc trong thành tuy không đông, nhưng cũng rất ngoan cố. Cuộc tấn công vào Chí Linh đã đập tan hy vọng của Thôi Tụ, đồng thời khiến cho quân giặc đang bị bao vây ở cánh đồng Xương Giang càng trở nên cô lập và hoang mang hơn.





Để chuẩn bị cho trận tập kích quyết định vào doanh trại giặc tại cánh đồng Xương Giang, Lê Lợi điều thêm các tướng Lê Khôi, Nguyễn Xí, Phạm Vấn và Trương Lôi đem ba ngàn quân và bốn con voi chiến đến tăng cường. Ngoài ra, Nguyễn Trãi cũng đã gửi tối hậu thư cho giặc, nói rõ rằng nếu không chịu lui binh, thì lớn bé đều sẽ bị tiêu diệt.



Đúng sáng ngày tức ngày 15 tháng 10 năm Đinh Mùi (1427), trận đại tập kích của Lam Sơn vào quân giặc đóng ở cánh đồng Xương Giang bắt đầu. Một loạt voi chiến cùng găm lên, xông vào chia cắt đội hình của giặc. Bộ binh ào ào tiến theo. Hàng ngũ của giặc lập tức bị rối loạn. Lam Sơn vừa đánh vừa bắc loa kêu gọi: *“Ai hàng thì sống, ai chống thì chết!”*





Chẳng bao lâu, trận quyết chiến chiến lược cuối cùng của Lam Sơn đã thành công. Đây là trận tập kích có một không hai trong lịch sử cổ và trung đại của nước nhà. Toàn bộ quân giặc đều bị giết hoặc bị bắt sống sau đó^(*). Cánh quân tiếp viện của giặc Minh hoàn toàn bị bẻ gãy.

** Theo chính sử Trung Quốc, bấy giờ chỉ có viên Chủ sự Phan Hậu thoát được. Tên này sử cũ của ta chép là Phan Nguyên Đại.*





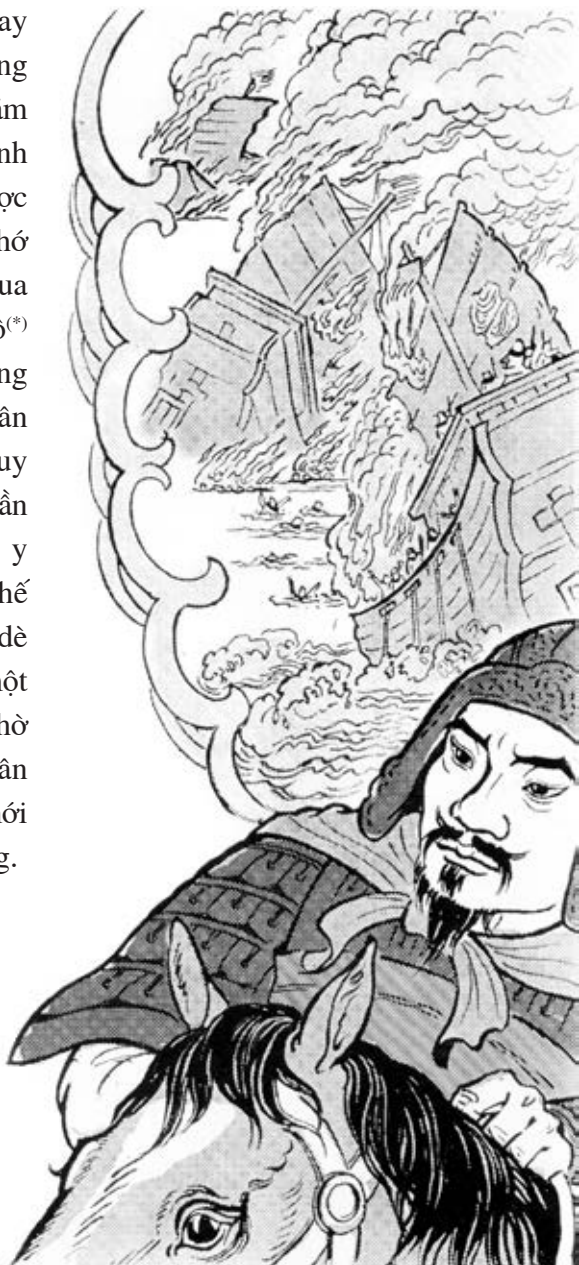
Tất cả các tướng Phúc, Lại bộ Lang trung Sử An, Chủ sự Trần Dung... đến những cấp bậc nhỏ hơn, tổng cộng 300 tên đều bị quân Lam Sơn tóm gọn. Như vậy, bằng cách kết hợp chặt chẽ giữa mai phục, dụ hàng với bao vây tiêu diệt trên một tuyến đường từ Pha Lũy đến Xương Giang mà sử sách gọi chung là trận Chi Lăng - Xương Giang, quân Lam Sơn đã bẻ gãy cánh quân tiếp viện chủ lực của giặc.

Lúc này, cánh quân của Mộc Thạnh cũng đã kéo đến ải Lê Hoa. Đây là một viên tướng lão luyện, hai mươi năm trước đã từng theo Trương Phụ vào xâm lược nước ta và trực tiếp đàn áp các cuộc nổi dậy của nhân dân ta lúc đó. Nhờ những năm chinh chiến ở nhiều nơi, y đã được thăng tới hàm Thái phó, tước Kiềm Quốc công, cao hơn cả tước của Liễu Thăng.



Tuy nhiên, ngay trong lần xâm lăng Đại Việt hai mươi năm trước, Mộc Thạnh cũng đã nhận được nhiều bài học nhớ đời, nhất là lần thua đau ở trận Bô Cô^(*) bởi cuộc tấn công dũng mãnh của quân dân ta dưới sự chỉ huy của Trần Ngỗi và Trần Quý Khoáng khiến y suýt bỏ mạng. Vì thế lần này, y tỏ ra rất dè dặt, chỉ tiến quân một cách cầm chừng, chờ tin tức của đạo quân Liễu Thăng rồi mới tính chuyện tiếp ứng.

^{*} Thuộc huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định ngày nay.





Mộc Thạnh cho dàn quân ở ngay phía vào ải Lê Hoa và chờ đợi. Y không hề ngờ rằng nghĩa quân Lam Sơn đã tiêu diệt toàn bộ đạo quân của Liễu Thăng và đang tập trung lực lượng để chuẩn bị đánh đuổi y ra khỏi ải Lê Hoa.



Trước khi tấn công, Nguyễn Trãi lại nhân danh Bộ chỉ huy Lam Sơn gửi thư cho Mộc Thạnh, vừa báo tin Liễu Thăng bị đại bại, vừa phân tích cặn kẽ mọi lẽ hơn thiệt và chỉ rõ: “*Nếu lấy được đất Nam cũng không thể đưa dân Trung Quốc đến ở được. Nếu bắt được dân Nam cũng không thể bắt họ phục dịch cho Trung Quốc được. Thế thì, sự được mất và phải trái, há chẳng rõ lắm rồi hay sao?*”.





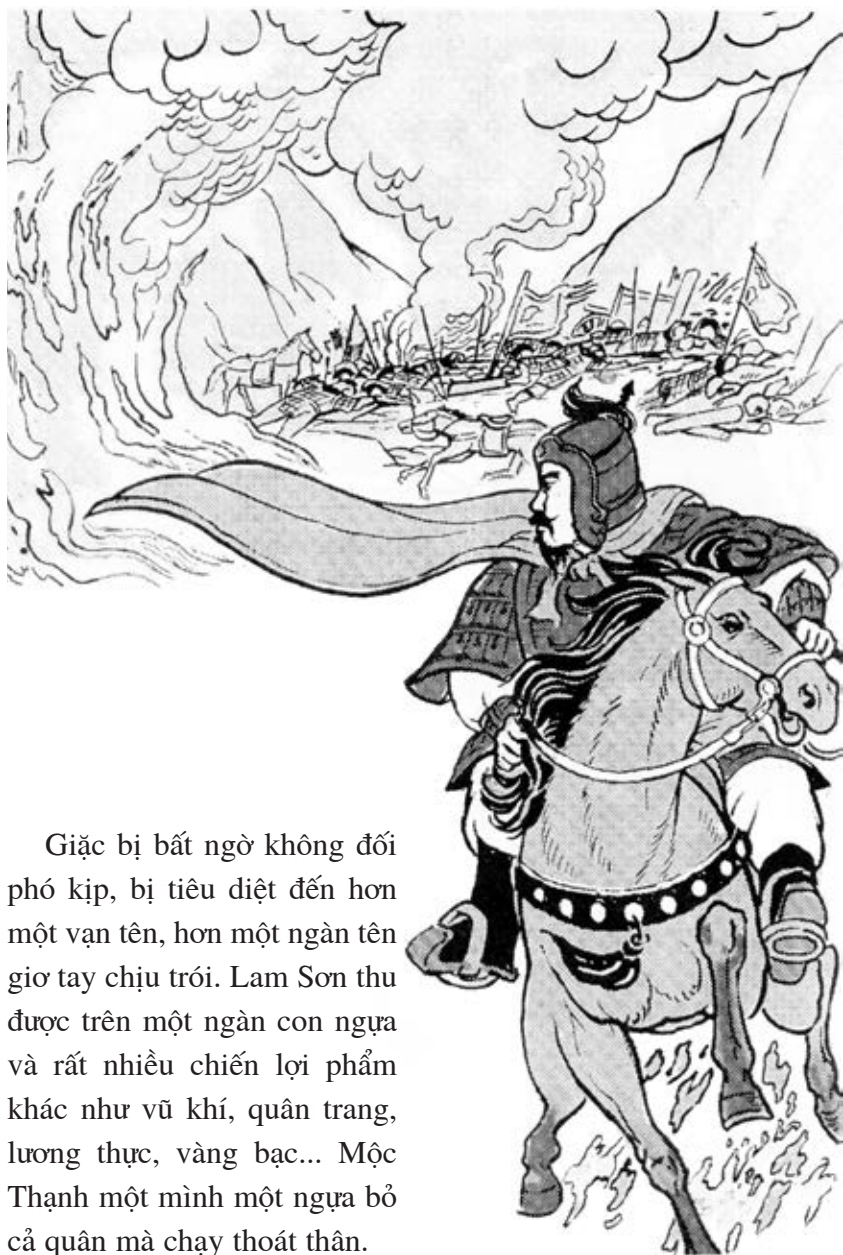
Ngoài ra, để trấn áp tinh thần của Mộc Thạnh, Lê Lợi còn sai giải một số tù binh bắt được trong trận Chi Lăng - Xương Giang cùng cờ, quạt, ấn tín và sắc phong của Liễu Thăng lên tận ải Lê Hoa để làm bằng chứng. Quả nhiên, thực tế này đã khiến cho Mộc Thạnh vô cùng hoảng sợ.

Nỗi sợ hãi của Mộc Thạnh nhanh chóng lan tới tướng lĩnh và quân sĩ dưới quyền. Kinh nghiệm ranh ma của một đời cầm quân chỉ cho hắn thấy rằng trong hoàn cảnh đó, chỉ có nhanh chân tháo chạy thì may ra mới có thể thoát thân được. Và nhân đêm tối, Mộc Thạnh đã truyền lệnh cấp tốc rút quân.



Nhưng với tinh thần cảnh giác cao độ, các tướng của Lam Sơn như Trần Ban, Phạm Văn Xảo, Trịnh Khả, Nguyễn Chính, Lê Khuyên và Lê Trung đã bố trí lực lượng chốt giữ ở hai vị trí hiểm yếu là Lãnh Câu và Đan Xá trên đường giặc sẽ rút quân. Quân giặc đang chạy bỗng thấy lửa cháy rực trời, quân Lam Sơn từ trên núi bắn tên lửa xuống như mưa, lại bắn cho đá lăn xuống ào ào như thác đổ.





Giặc bị bất ngờ không đối phó kịp, bị tiêu diệt đến hơn một vạn tên, hơn một ngàn tên giờ tay chịu trời. Lam Sơn thu được trên một ngàn con ngựa và rất nhiều chiến lợi phẩm khác như vũ khí, quân trang, lương thực, vàng bạc... Mộc Thạnh một mình một ngựa bỏ cả quân mà chạy thoát thân.



Hai trận thắng lớn ở Lãnh Câu và Đan Xá đã khiến cho đạo quân cứu viện thứ hai của nhà Minh tan tành và niềm hy vọng cuối cùng của Vương Thông cũng thành mây khói. Tuy không có tầm vóc như trận Tốt Động - Chúc Động hay Chi Lăng - Xương Giang, nhưng hai trận đánh này lại có vị trí quan trọng đối với thắng lợi cuối cùng của phong trào Lam Sơn.

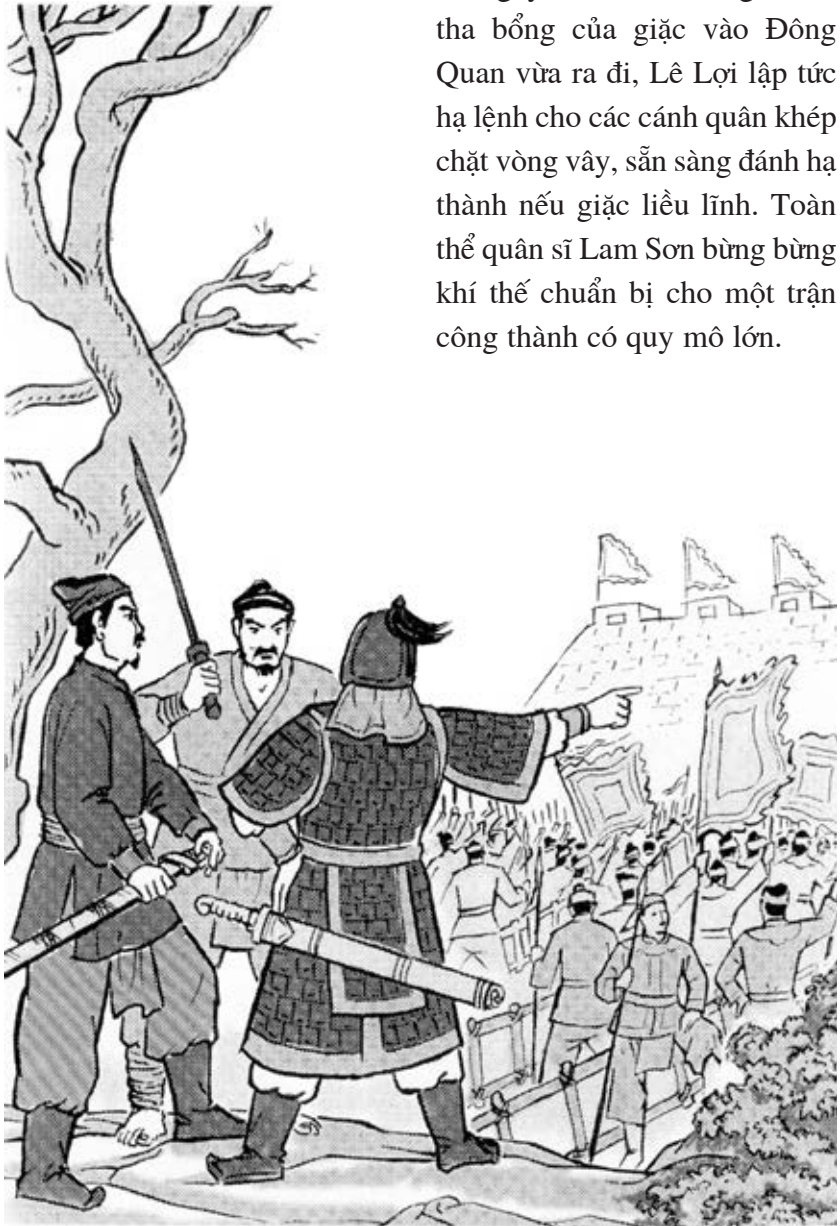
Tin thất bại của Liễu Thăng và Mộc Thạnh liên tiếp truyền về Đông Quan. Vương Thông không thể không tin, nhưng có lẽ chính hấn cũng khó hình dung nổi mức độ thảm hại của binh tướng mình ra sao. Lê Lợi và Nguyễn Trãi biết điều đó cho nên đã quyết định đánh đòn tâm lý cuối cùng.





Sau đó, quan giữ chức Thông sự của Lê Lợi là Đặng Hiếu Lộc được lệnh thả các tướng giặc như Thượng thư Hoàng Phúc, Đô đốc Thôi Tụ; đồng thời đem theo cả song hồ phù của Liễu Thăng, ấn tín của Hoàng Phúc và Lý Khánh, cùng một số giấy tờ, sổ sách quan trọng khác... đến giao cho Vương Thông.

Ngày khi các tướng được tha bổng của giặc vào Đông Quan vừa ra đi, Lê Lợi lập tức hạ lệnh cho các cánh quân khép chặt vòng vây, sẵn sàng đánh hạ thành nếu giặc liều lĩnh. Toàn thể quân sĩ Lam Sơn bừng bừng khí thế chuẩn bị cho một trận công thành có quy mô lớn.



Quả đúng như dự kiến của Lê Lợi và Nguyễn Trãi, vừa chợt thấy Hoàng Phúc và Thôi Tụ, lại được nhìn tận mắt những chứng tích bại trận khác của Liễu Thăng, Mộc Thạnh... tất cả tướng sĩ của giặc trong thành Đông Quan, từ Vương Thông trở xuống đều kinh hồn bạt vía và lo lắng cho số phận của mình.



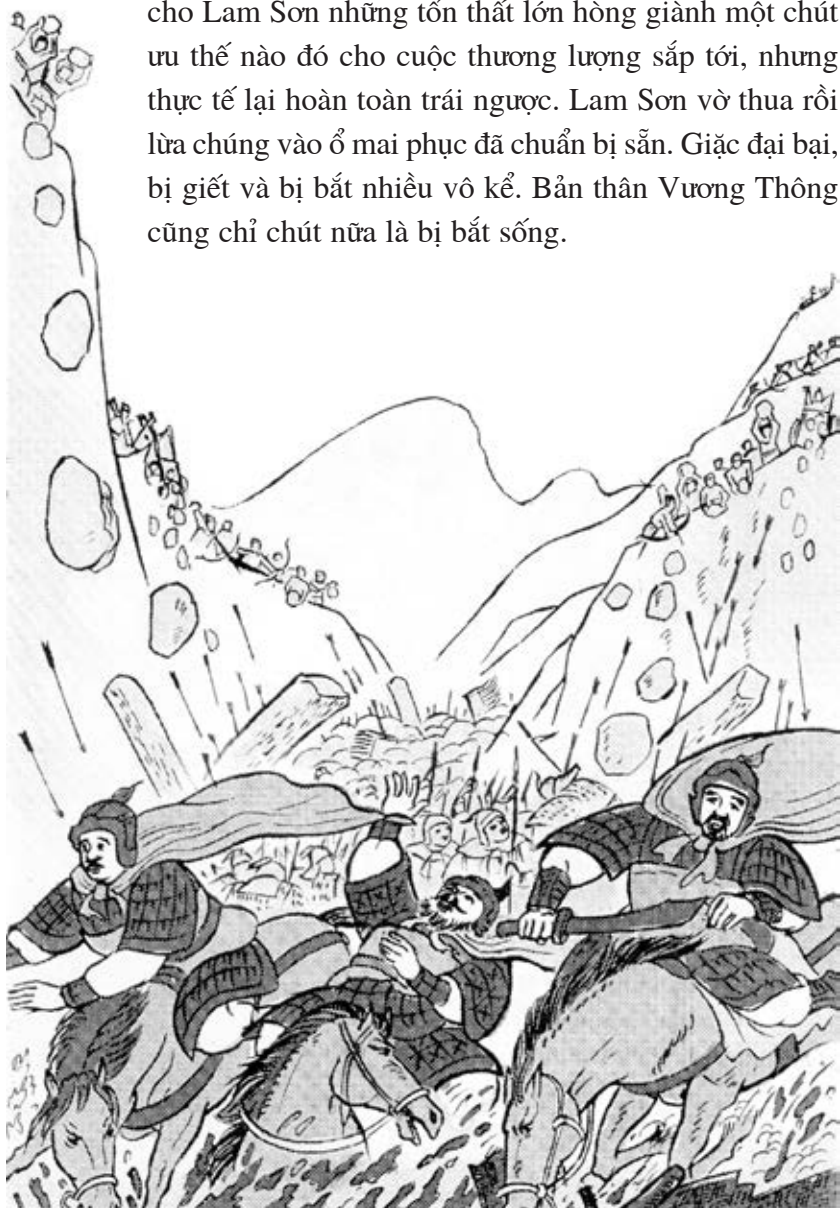
Không những thế, Vương Thông còn nhận được thư của Nguyễn Trãi, lời lẽ rất sắc bén và kiên quyết: “Nhà lớn đã xiêu, một cây gỗ nhỏ làm sao mà chống đỡ. Đê dài đã vỡ, một vốc đất sao có thể gấn hàn. Nay nếu không biết lượng sức mà cố làm thì tránh sao khỏi thất bại?”. Sử cũ chép rằng Vương Thông đọc mà “ngờ sét đang đánh vào tai”.

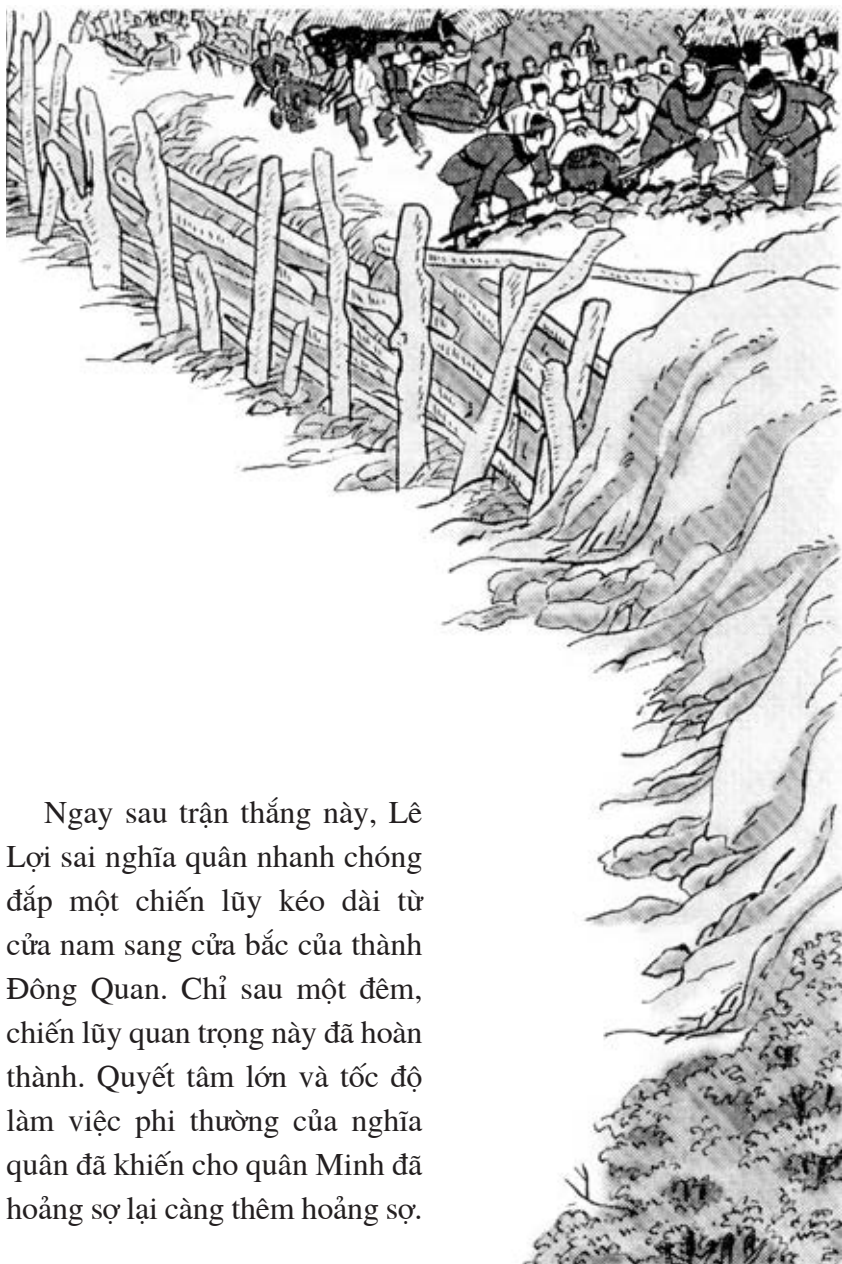




Tháng 11 năm Đinh Mùi (1427), Vương Thông sai một viên Thiên hộ ra gặp Lê Lợi để xin giảng hòa. Nhưng sau khi đã phái sứ giả đi, thấy Lam Sơn càng ngày càng khép chặt vòng vây, Vương Thông rất lo lắng cho số phận của hãn. Trong cơn tuyệt vọng, hãn đã có một quyết định thật điên rồ: tự mình liều chết, đem quân ra đánh một trận lớn.

Vương Thông hy vọng trận đánh bất ngờ này sẽ gây cho Lam Sơn những tổn thất lớn hòng giành một chút ưu thế nào đó cho cuộc thương lượng sắp tới, nhưng thực tế lại hoàn toàn trái ngược. Lam Sơn vờ thua rồi lừa chúng vào ổ mai phục đã chuẩn bị sẵn. Giặc đại bại, bị giết và bị bắt nhiều vô kể. Bản thân Vương Thông cũng chỉ chút nữa là bị bắt sống.





Ngay sau trận thắng này, Lê Lợi sai nghĩa quân nhanh chóng đắp một chiến lũy kéo dài từ cửa nam sang cửa bắc của thành Đông Quan. Chỉ sau một đêm, chiến lũy quan trọng này đã hoàn thành. Quyết tâm lớn và tốc độ làm việc phi thường của nghĩa quân đã khiến cho quân Minh đã hoảng sợ lại càng thêm hoảng sợ.

Vương Thông cũng chẳng còn ý chí chiến đấu nhưng nếu ra hàng lại sợ sau này sẽ bị vua Minh xuống lệnh trách phạt nặng, vì thế, hắn liền tiếp lén sai người vượt vòng vây đem mật thư về dâng triều đình. Những bức thư bọc kín trong sáp của Vương Thông đều lần lượt bị quân Lam Sơn bắt được. Không một hành vi nào của Vương Thông có thể lọt qua nổi sự giám sát chặt chẽ của Lam Sơn.



Qua những bức thư ấy, biết rõ tinh thần của Vương Thông đã suy sụp thảm hại, Nguyễn Trãi nhân danh Lê Lợi và nghĩa quân Lam Sơn liên tục viết những bức thư với lời lẽ mềm dẻo và giàu sức thuyết phục, nhưng cũng rất kiên quyết cho Vương Thông. Không những vậy, ông còn dùng cảm vào tận hang ổ của giặc để đầu trí với chúng. Sử cũ trân trọng gọi đó là những lần Nguyễn Trãi “lăn mình vào miệng cọp”.





Kiên trì với chủ trương kết hợp chặt chẽ giữa bao vây và dụ hàng, Lê Lợi không ngần ngại cho cả con trai trưởng của mình là Tư Tề vào thành Đông Quan để làm con tin. Việc này đã khiến cho Vương Thông không thể không tin vào thực tâm của Lê Lợi. Và hắn đã quyết định đầu hàng để rút quân về nước.

Ngay sau khi Lê Lợi cho con trai của mình vào thành Đông Quan, Vương Thông cũng cho hai tướng cao cấp dưới quyền của hắn là Sơn Thọ và Mã Kỳ sang tận dinh Bồ Đề để làm con tin. Quá trình chuẩn bị một cách rõ ràng và dứt khoát cho việc rút quân của Vương Thông đã chính thức bắt đầu.



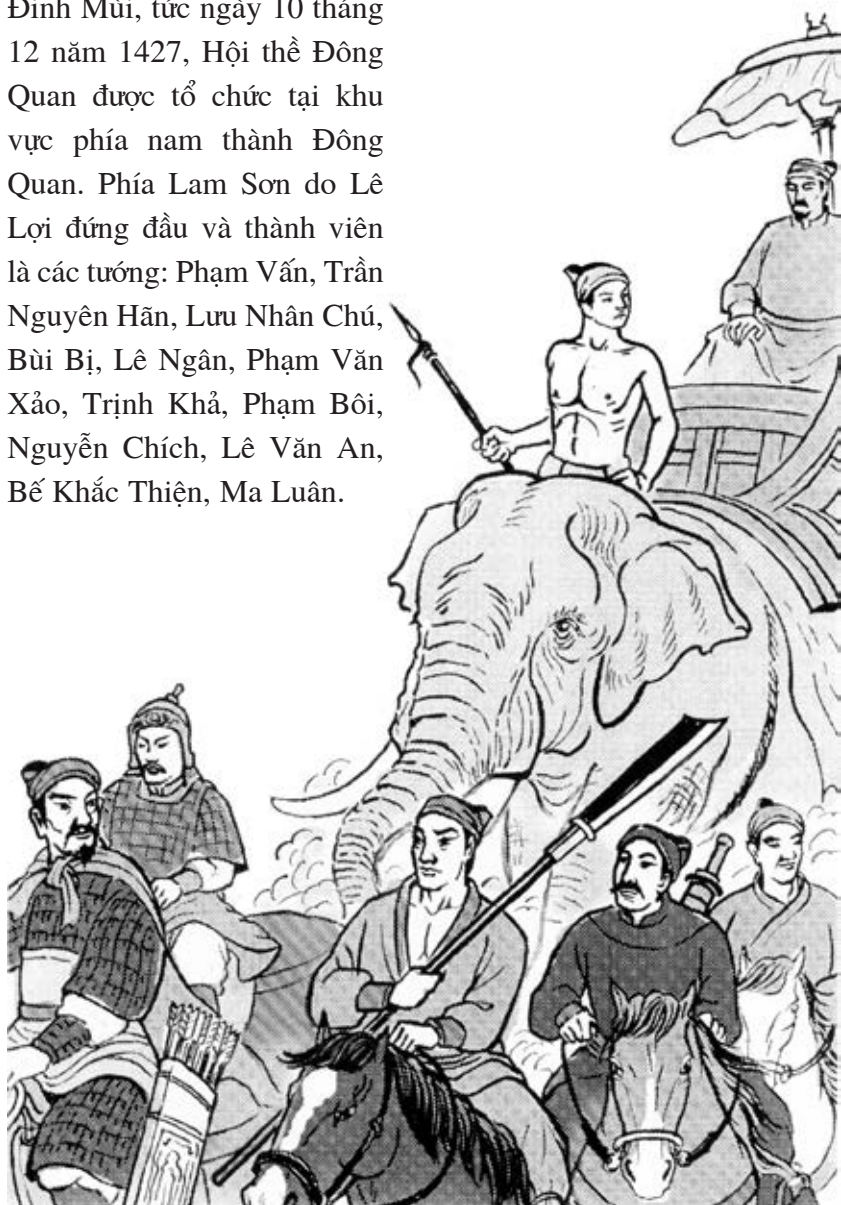


Cùng với việc cho người đi làm con tin, Vương Thông còn gửi thư cho Lê Lợi. Đáp lại, Nguyễn Trãi cũng nhân danh Lê Lợi và Bộ chỉ huy Lam Sơn viết thư cho Vương Thông với lời lẽ vô cùng khéo léo: *“Tiếp thu, thấy lòng thành của đại nhân có thể cảm thấu trời đất và quỷ thần. Nếu quả đúng vậy thì nào phải may riêng cho nước Nam mà còn may chung cho khắp thiên hạ. Ý nguyện thế là đã thỏa, không cần phải nói thêm gì nữa”*.

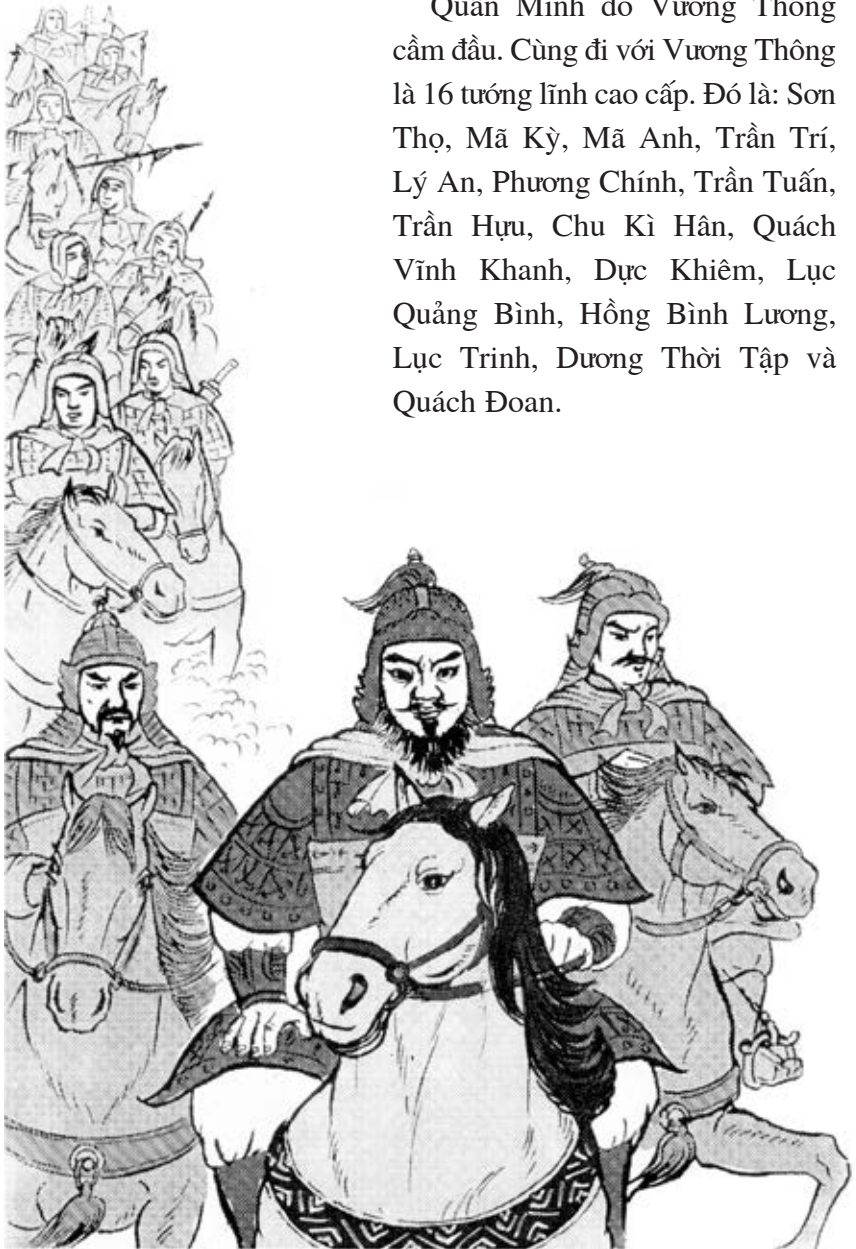


Để mở đường hòa hiếu và tránh hiểm họa binh đao lâu dài cho cả hai dân tộc, thay vì tiến hành tiếp nhận sự đầu hàng vô điều kiện của Vương Thông, Lê Lợi và Nguyễn Trãi cùng Bộ chỉ huy Lam Sơn đã bàn bạc để chủ động tổ chức lễ tuyên thệ rút quân cho Vương Thông. Buổi lễ đó sẽ được đặt một tên gọi thật đặc biệt là *Hội thề Đông Quan*.

Ngày 22 tháng 11 năm
Đinh Mùi, tức ngày 10 tháng
12 năm 1427, Hội thề Đông
Quan được tổ chức tại khu
vực phía nam thành Đông
Quan. Phía Lam Sơn do Lê
Lợi đứng đầu và thành viên
là các tướng: Phạm Vãn, Trần
Nguyên Hãn, Lưu Nhân Chú,
Bùi Bị, Lê Ngân, Phạm Văn
Xảo, Trịnh Khả, Phạm Bôi,
Nguyễn Chích, Lê Văn An,
Bế Khắc Thiện, Ma Luân.

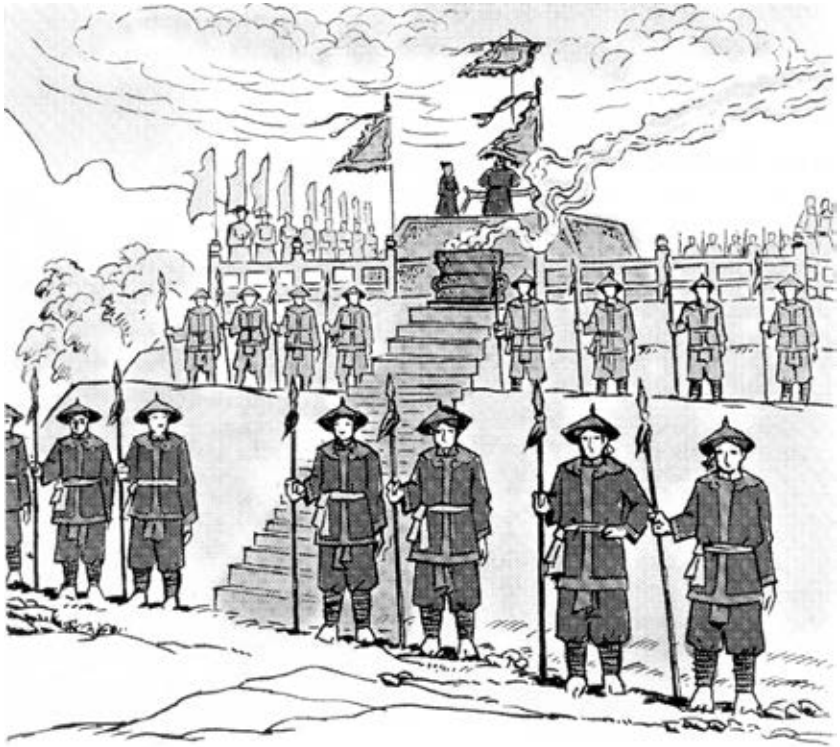


Quân Minh do Vương Thông cầm đầu. Cùng đi với Vương Thông là 16 tướng lĩnh cao cấp. Đó là: Sơn Thọ, Mã Kỳ, Mã Anh, Trần Trí, Lý An, Phương Chính, Trần Tuấn, Trần Hựu, Chu Kỳ Hân, Quách Vĩnh Khanh, Dục Khiêm, Lục Quảng Bình, Hồng Bình Lương, Lục Trinh, Dương Thời Tập và Quách Đao.



Điều đáng nói là bài văn thề mà Vương Thông đã buộc phải đọc tại hội thề Đông Quan là do chính Nguyễn Trãi soạn thảo! Lời thề ấy hẳn nhiên là rất chua xót, nhưng là tướng bại trận, nay may mắn mà được tha mạng sống, Vương Thông không còn cách nào khác hơn là phải nhất nhất đọc theo để rồi theo đó mà làm.





Bài văn thề mà Vương Thông phải đọc có hai nội dung chính. Một là Vương Thông phải rút hết quân ra khỏi nước ta, không được nấn ná nữa: *“Tổng binh Thành Sơn hầu là Vương Thông, sau khi đọc lời thề này, phải giữ lòng thành thật đúng như lời văn thề, là rút hết quân về nước, không được chần chờ kéo dài năm tháng để đợi viện binh.”*

Hai là nếu Vương Thông không chịu rút quân, cứ nấn ná không chịu làm theo lời thề thì sẽ bị tai họa trút xuống đầu: “Trời đất và các vị thần của núi sông nước Việt, tất sẽ đem bọn Tổng binh tước Thành Sơn hầu là Vương Thông, từ bản thân cho đến cả nhà và thân thích đều làm cho chết hết. Cả đến quan quân không một ai được sống sót trở về”.



Sau hội thề Đông Quan, Lê Lợi hạ lệnh nổi lòng vòng vây quanh thành, đồng thời sai các địa phương ở dọc đường mà giặc sẽ đi qua khi rút quân phải tu bổ cầu cống, bến đò và đường sá, tạo điều kiện thuận lợi cho chúng có thể trở về nhanh chóng và an toàn. Mọi người dân dù có thù oán cũng không được gây bất cứ một sự trở ngại nào.

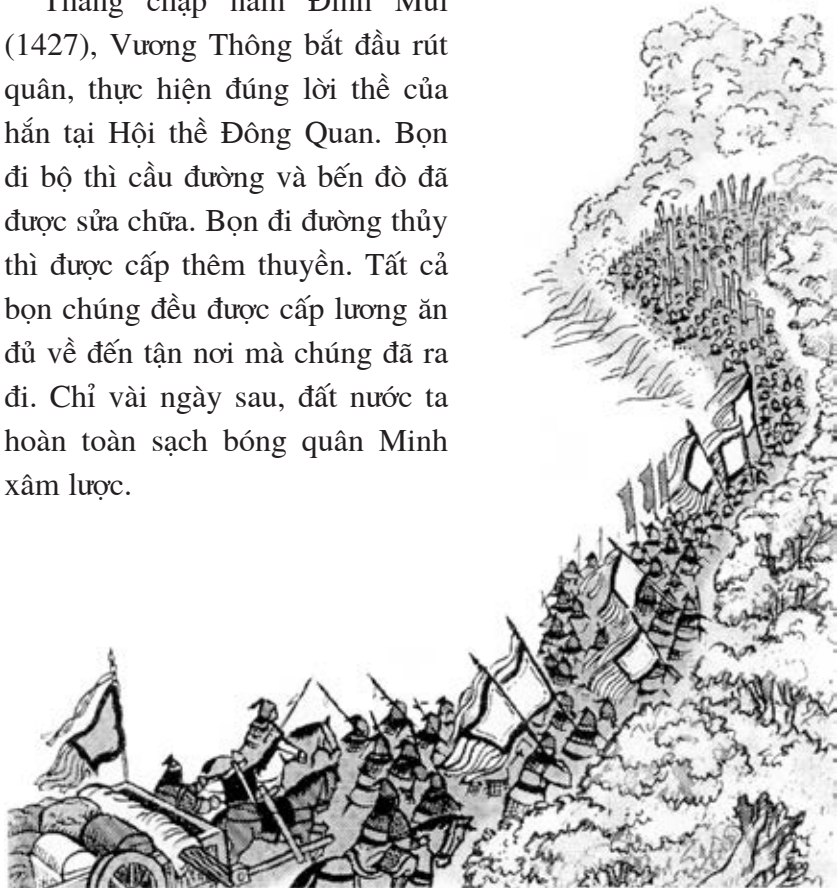


Bấy giờ không ít tướng lĩnh và quân sĩ Lam Sơn, vì sôi sục căm thù quân Minh cướp nước và tàn sát nhân dân suốt hai mươi năm, nên đã xin Lê Lợi xuất quân đánh giết một trận cuối cùng cho hả giận. Nhưng trước sau Lê Lợi vẫn nghe theo lời của Nguyễn Trãi, rộng mở lòng nhân từ, tha mạng cho những kẻ đã cùng đường.





Tháng chạp năm Đinh Mùi (1427), Vương Thông bắt đầu rút quân, thực hiện đúng lời thề của hãn tại Hội thề Đông Quan. Bọn đi bộ thì cầu đường và bến đò đã được sửa chữa. Bọn đi đường thủy thì được cấp thêm thuyền. Tất cả bọn chúng đều được cấp lương ăn đủ về đến tận nơi mà chúng đã ra đi. Chỉ vài ngày sau, đất nước ta hoàn toàn sạch bóng quân Minh xâm lược.



Truyền thuyết kể rằng, khi trở về đến biên giới, hàng loạt quân Minh đã quỳ xuống, ngoảnh mặt về phía Nam mà lạy để tỏ lòng biết ơn Lê Lợi và nghĩa quân Lam Sơn, biết ơn nhân dân nước ta lúc ấy, đã ban phúc mở con đường sống cho họ. Bao năm trời họ là những kẻ “dối trời, lừa người”, nhưng hành vi cuối cùng này là hành vi chân thật, thể hiện lòng thành hàm ơn của họ.



Nhưng khi về đến Trung Quốc, để vớt vát cho cái gọi là “thể diện của thiên triều”, triều đình nhà Minh đã lập tức hạ lệnh bắt giam hàng loạt tướng lĩnh của chúng. Một bản án nghiêm khắc đã được dành cho Vương Thông, Trần Trí, Mã Anh, Mã Kỳ, Phương Chính, Lý An, Sơn Thọ, Dục Khiêm... Bọn chúng bị khép vào tội “bỏ đất, mất quân” và bị khép tội chết.





Các tướng Mộc Thạnh, Từ Hanh và Đàm Trung cũng bị bắt và bị xét xử. Chúng bị ghép vào tội “để mất quân và làm nhục quốc thể”, cũng bị kết án tử hình. Tuy nhiên, đó chỉ là con thịnh nộ ban đầu của triều đình và vua Minh. Về sau, tất cả bọn bại tướng ở nước ta đều được tha tội chết. Nhưng theo sử sách của Trung Quốc, nỗi kinh hoàng vẫn ám ảnh chúng suốt cả cuộc đời.

Ngay sau khi quân Minh vừa rút khỏi thành Đông Quan, Lê Lợi và Bộ chỉ huy Lam Sơn cùng đông đảo tướng sĩ đã long trọng làm lễ dời đại bản dinh Bồ Đề để vào tiếp quản Đông Quan. Đó là một ngày khai hoàn thật cảm động. Đông Quan từ đó lại mang tên cũ thiêng liêng là Thăng Long, lại tiếp tục là kinh đô của nước nhà như xưa.



PHỤ LỤC

**VẾT TÍCH
THÀNH THĂNG LONG
THỜI LÊ SƠ
DƯỚI LÒNG ĐẤT HÀ NỘI**



TỔNG TRUNG TÍN

Sau chiến thắng quân Minh, năm 1428 vua Lê Thái Tổ đã tiếp tục định đô trên đất Thăng Long. Kinh thành lúc này đã bị phá hủy hoang tàn. Trên nền cũ, nhà Lê sơ đã kiến thiết một kinh thành mới và đổi tên Đông Quan thành Đông Kinh.

Sử cũ đã chép tên nhiều cung điện nổi tiếng xây dựng thời Lê sơ như điện Kính Thiên, điện Vạn Thọ, điện Chí Kính, Đông Cung v.v... Còn có cả một bản đồ ghi khá chi tiết hình dáng của kinh thành và vị trí một số cung điện quan trọng được vẽ dưới thời Hồng Đức đời vua Lê Thánh Tông.

Nhưng rồi các kiến trúc của Thăng Long thời Lê Sơ cũng bị hủy hoại hầu hết. Trên mặt đất còn sót lại nền điện Kính Thiên và một số thành bậc chạm rồng, hoa lá. Đến các năm 1998-1999 các cuộc khai quật của các nhà khảo cổ học đã tìm thấy thêm được các chứng tích của Thăng Long thời Lê sơ dưới lòng đất.

Ở Đoan Môn, cửa chính để đi vào điện Kính Thiên, Khảo cổ học đã làm phát lộ mảng sân lát gạch vồ (loại gạch cỡ 36cm x 12cm x 10cm) ở độ sâu 1,20m. Tiếp liền sân gạch là vỉa đá gồm 9 hàng xếp liên tiếp ôm sát chân tường Đoan Môn. Các viên đá gia công rất phẳng và được xếp hết sức sát sao, vừa tạo thành một con đường đi nhỏ, vừa gia cố cho nền móng Đoan Môn cho phép nghĩ rằng có thể nó được làm từ thời Lê sơ.



Di tích Hậu Lâu.

Cũng vậy, ở Bắc Môn, dưới độ sâu khoảng 1-2m đã tìm thấy một đoạn tường thành được xây dựng bằng gạch vồ. Phía trong các lớp gạch bao là các lớp dăm gạch vụn được nhồi nên rất chặt. Móng của kiến trúc cũng được nhồi và nện chặt bằng gạch vồ và gạch vụn dày tới 1,15m.

Gạch ngói thời Lê sơ tìm thấy khá nhiều ở Hậu Lâu. Loại gạch vồ đặc trưng của thời Lê sơ dài 43cm, dày 25cmx10cm. Loại gạch bìa tiếp nối truyền thống Lý, Trần rộng 28cm, dày 6cm. Ngói lợp gồm có ngói ống và ngói âm dương, ngói bờ: ngói ống thường có phần cổ ngói dài 7cm-9cm dày 1,5cm-2cm; ngói bờ có viên dày 3-4cm; các viên ngói âm dương rộng trung bình 22cm, cao 10,5cm, dày 1,5cm.



Ảnh trên: Đoan Môn.

Ảnh dưới: Lầu trên của Đoan Môn.





Ảnh bên: Vía đá bao quanh Đoan Môn ở phía Đông.

Ảnh dưới: Vía đá bao quanh chân tường Đoan Môn.





Máng xối đá Hậu Lâu.

Như vậy, vật liệu xây dựng thời Lê sơ ở Thăng Long có chung một đặc điểm nổi bật là kích thước rất to lớn và nặng, chất liệu tốt, độ nung rất cao và thường có màu đỏ tươi.

Loại gạch trang trí dùng để xây ốp tường thường có hình khối chữ nhật dẹt dài 39cm, rộng 25cm, dày 3,5cm, một mặt thường có in nổi hình một con rồng thân thon và tròn uốn lượn khá mềm, đầu vươn về phía trước đuôi một viên ngọc tròn, mắt rồng to, mào dài, bờm có nhiều dải lượn đều phía sau. Rất nhiều viên khác có in nổi một bông hoa mai tròn 6 cánh.



Ảnh trên: Vĩa đá và sân nền gạch vỡ thời Lê (chỗ cao) và đường gạch hoa chanh thời Trần (chỗ thấp).

Ảnh dưới: Gạch vỡ có chữ Hán.



Đặc biệt các đầu ngói còn được trang trí hoa văn. Khá phổ biến là hình rồng chạm nổi, thân mập, khỏe có vảy đơn uốn khúc hình “yên ngựa”, chân 4 móng, miệng nhả ngọc, bờm lượn sóng. Có loại rồng đầu ngoảnh nhìn về phía sau, có loại rồng hướng thẳng về phía trước.

Một số đầu ngói hình bán viên, khác thể còn được trang trí hình hoa lá. Có khi là một nửa của bông hoa cúc lớn có 4 cánh to, có khi bông cúc tròn được diễn tả tròn vẹn và được bao quanh bởi các nhành lá nhỏ, nhưng có khi là loại đề tài khác như hình “lá đề - sừng tê” hoặc phong cảnh có núi non, cây cỏ, mây trời và vầng trăng khuyết. Đầu ngói bờ có viên trang trí hình hoa lá, có viên in nổi hình “hổ phù”.



Gạch trang trí hoa mai.



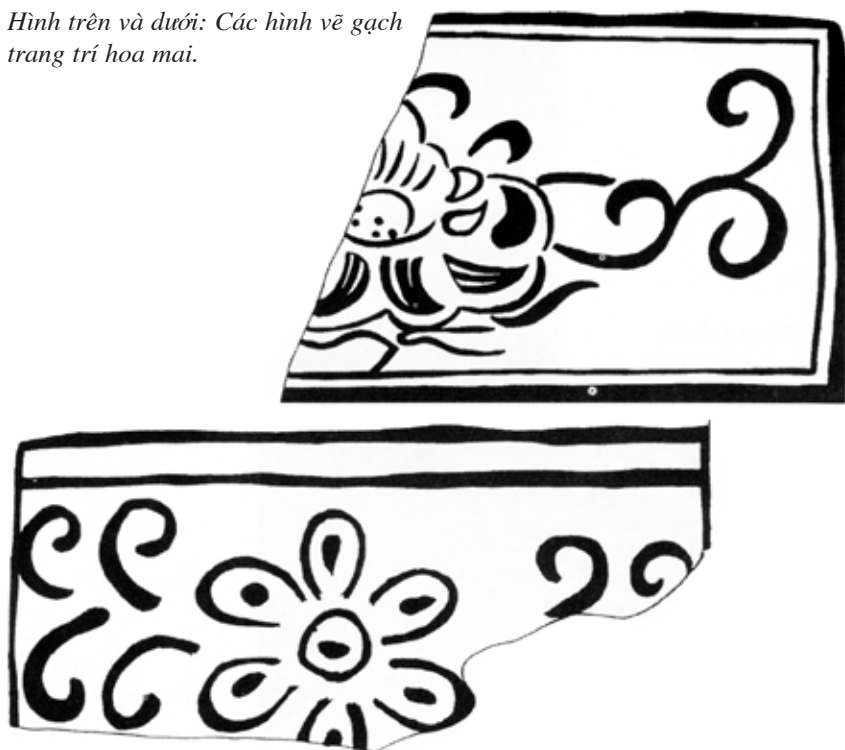
Ảnh trên:
Gạch trang trí hoa mai



Hình bên và dưới: Các hình
vẽ gạch trang trí hoa mai.



Hình trên và dưới: Các hình vẽ gạch trang trí hoa mai.



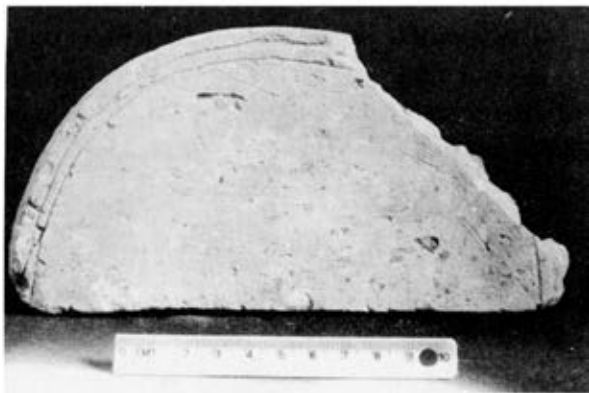
Tóm lại, kiến trúc Lê sơ ở Thăng Long phổ biến sử dụng loại ngói ống và ngói âm dương có kích thước lớn. Điểm này có khác với thời Lý Trần là ưa dùng loại ngói mũi sen và kích thước có phần nhỏ hơn. Đề tài trang trí trên ngói thời Lê sơ phổ biến là rồng “yên ngựa” và hoa lá với phong cách đơn giản nhưng khỏe mạnh.

Kích thước to lớn của vật liệu xây dựng và các vết tích kiến trúc còn sót lại đều toát lên một đặc điểm chung của các kiến trúc thời Lê sơ là rất lớn và có thể nói là lớn nhất trong lịch sử kiến trúc kinh thành Thăng Long.

Ảnh bên và dưới:
Gạch trang trí hình rồng.



Đầu ngói có hai
đường chỉ chìm.





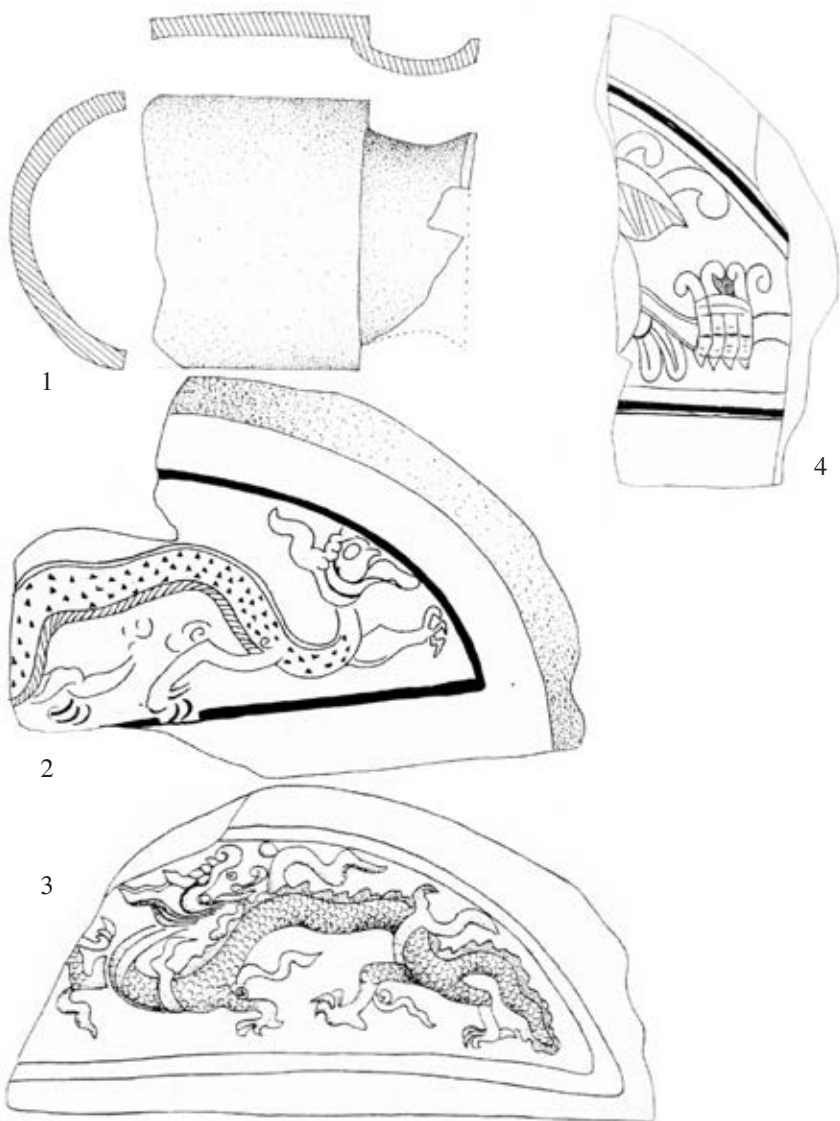
Ảnh bên:
Đầu ngói trang trí hình lá.

Ảnh bên:
Đầu ngói trang trí
hình hoa cúc.



Ảnh dưới:
Đầu ngói trang trí
hình rồng.

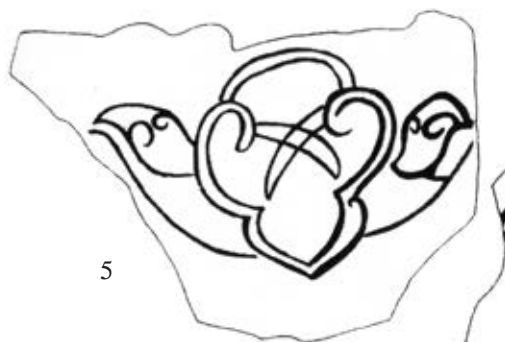




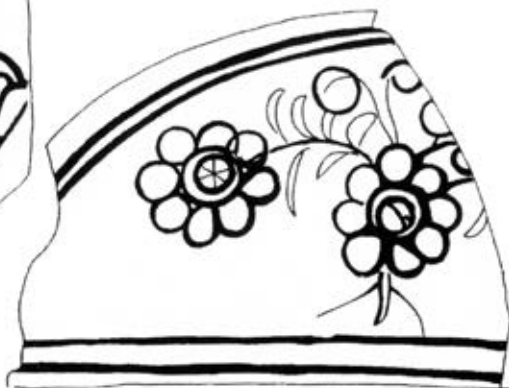
Hình 1: Ngói ống.

Hình 2 và 3: Đầu ngói trang trí hình rồng.

Hình 4: Đầu ngói trang trí hình hổ phù.



5



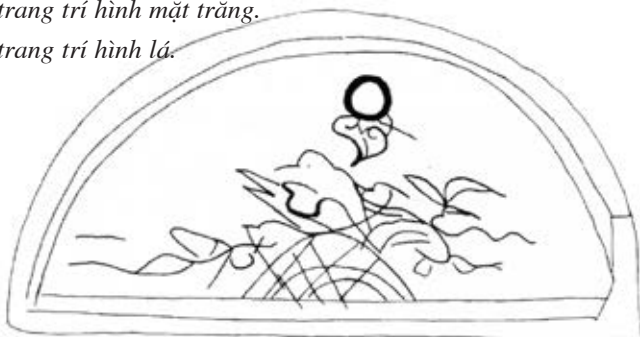
6

Hình 5: Đầu ngói trang trí hình lá đề - sừng tê.

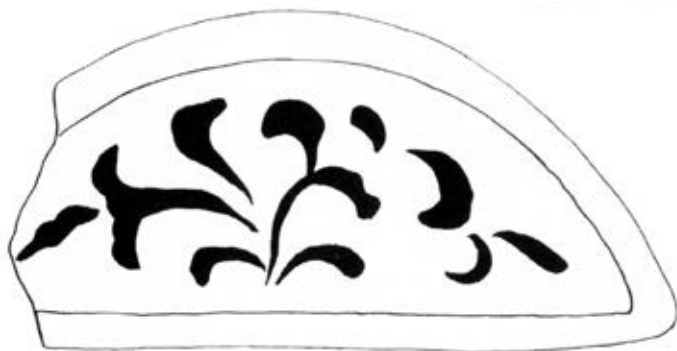
Hình 6: Đầu ngói trang trí hình hoa cúc.

Hình 7: Đầu ngói trang trí hình mặt trăng.

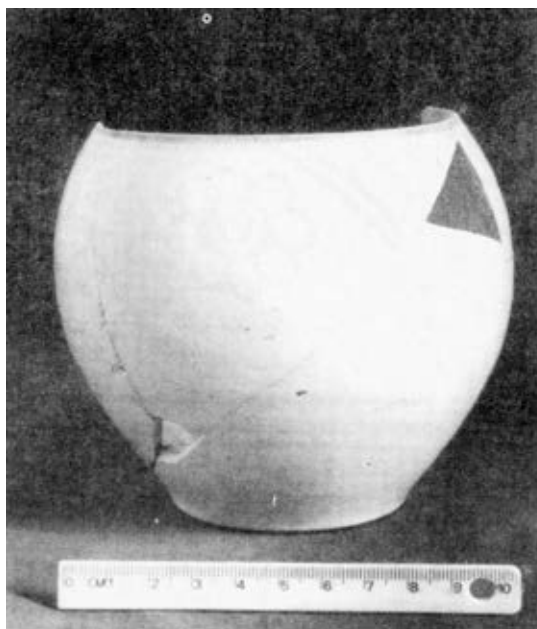
Hình 8: Đầu ngói trang trí hình lá.



7



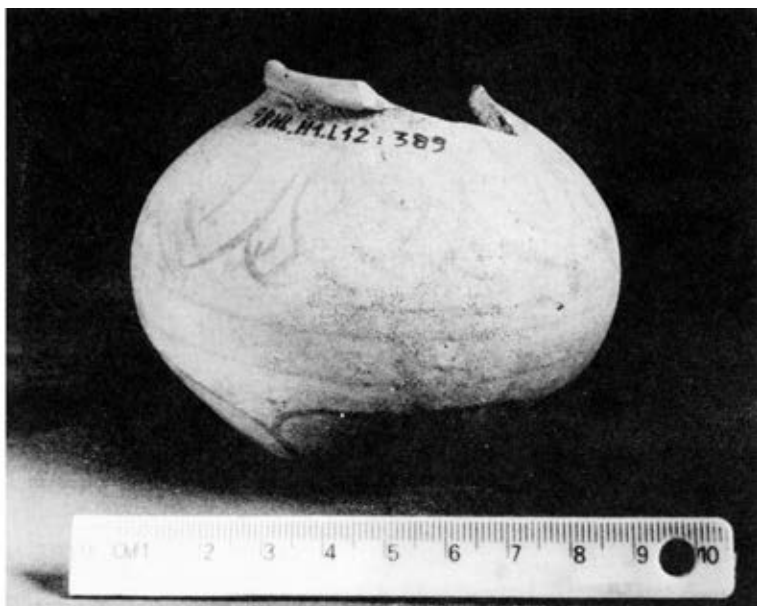
8



Ảnh bên: Ấu.

Ảnh dưới: Bình vôi.





Ảnh trên: Lọ vẽ hoa sen.

Ảnh dưới: Bình vôi đất nung.



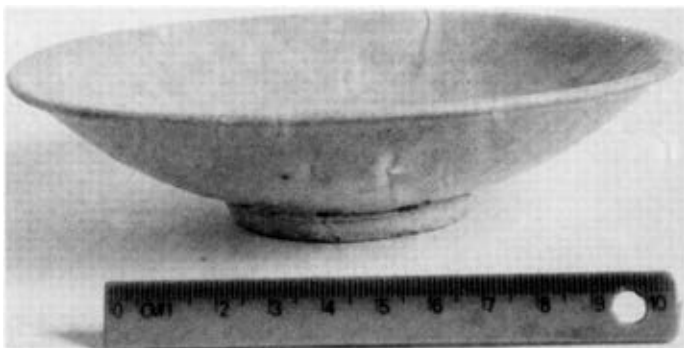


Ảnh trên: Lon sành.

Ảnh bên: Chân đế hình hổ phù.

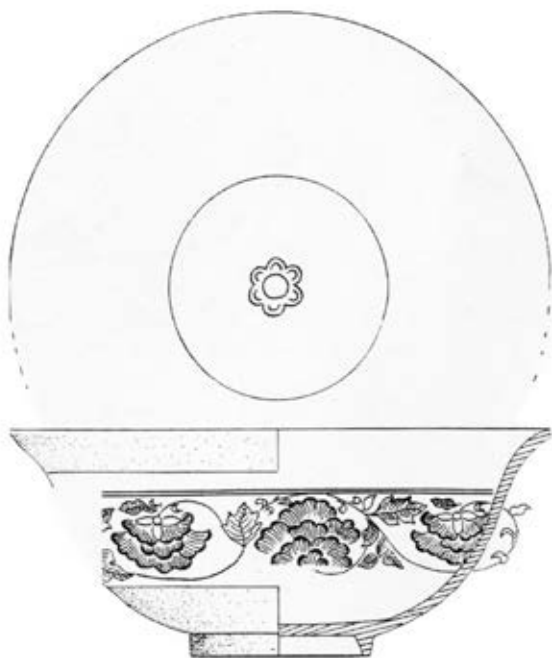
Ảnh dưới: Âu hoa lan.





Ảnh trên: Đĩa gốm men.

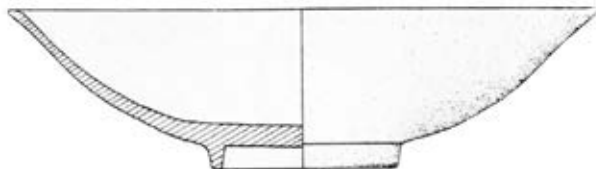
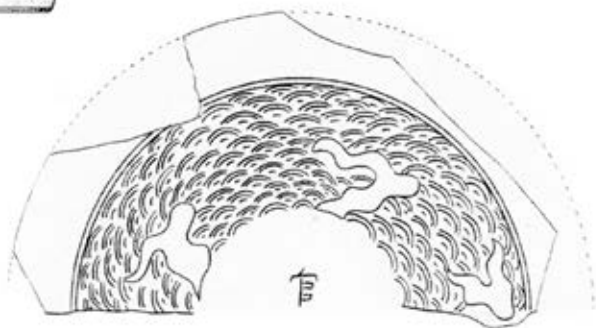
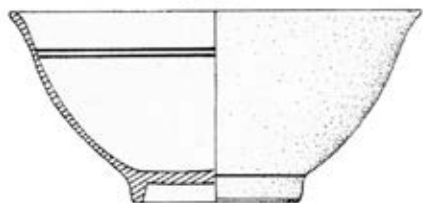
Hình dưới: Bát gốm men cao cấp trang trí hình hoa mẫu đơn và mai.



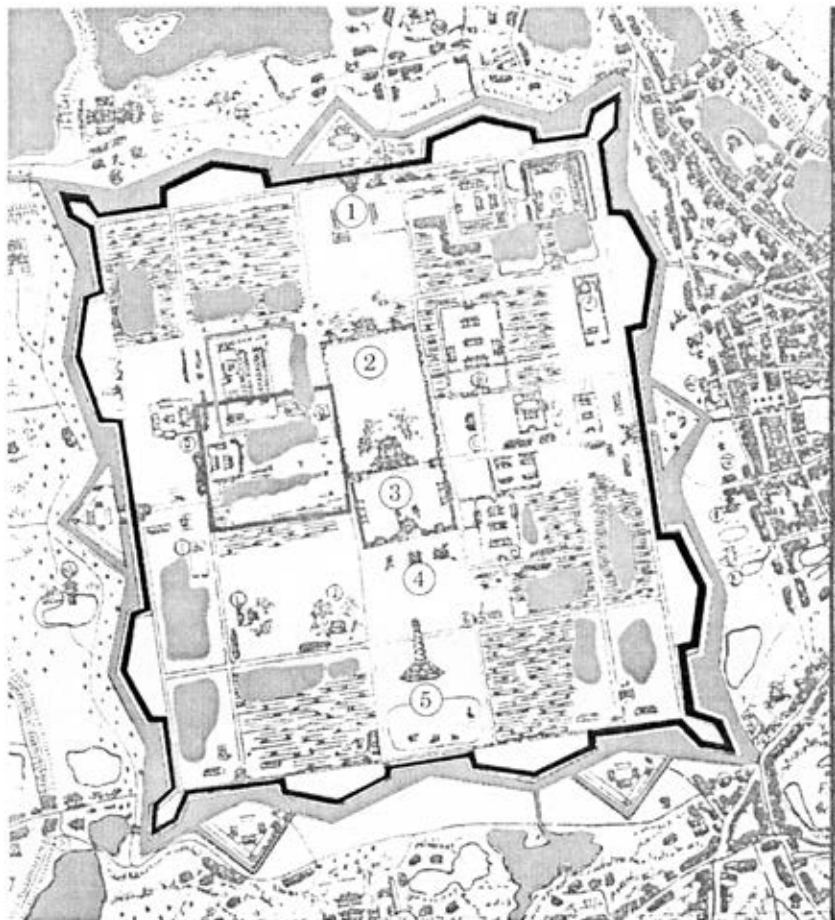


Hình trên: Bát gốm men cao cấp
trang trí hình rồng và chữ quan.

Hình dưới: Đĩa gốm men cao cấp
trang trí hình sóng nước, mây trời
và chữ quan.







Các vị trí Bắc Môn (1), Hậu Lâu (2), Kinh Thiên (3), Đoan Môn (4), Cột Cờ (5) theo bản đồ thành cổ Hà Nội năm 1873.

LỊCH SỬ VIỆT NAM BẰNG TRANH

TẬP 35

HỘI THẺ ĐÔNG QUAN

Trần Bạch Đằng *chủ biên*

Nguyễn Khắc Thuần *biên soạn*

Chịu trách nhiệm xuất bản: NGUYỄN MINH NHỰT

Chịu trách nhiệm nội dung: NGUYỄN THẾ TRUẬT

Biên tập: CÚC HUONG - LIÊN HUONG

Biên tập tái bản: TÚ UYÊN

Bìa: BIÊN THÙY

Sửa bản in: ĐÌNH QUÂN

Trình bày: VŨ PHƯỢNG

NHÀ XUẤT BẢN TRẺ

Địa chỉ: 161B Lý Chính Thắng, Phường 7,

Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: (08) 39316289 - 39316211 - 39317849 - 38465596

Fax: (08) 38437450

E-mail: nxbtre@hcm.vnn.vn

Website: www.nxbtre.com.vn

CHI NHÁNH NHÀ XUẤT BẢN TRẺ TẠI HÀ NỘI

Địa chỉ: Số 21, dãy A11, khu Đầm Trấu, Phường Bạch Đằng,

Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội

Điện thoại: (04) 37734544

Fax: (04) 35123395

E-mail: chinhanh@nxbtre.com.vn

CÔNG TY TNHH SÁCH ĐIỆN TỬ TRẺ (YBOOK)

161B Lý Chính Thắng, P.7, Q.3, Tp. HCM

ĐT: 08 35261001 – Fax: 08 38437450

Email: info@ybook.vn

Website: www.ybook.vn

Quân giặc các thành khốn đốn, cỡi giáp ra hàng
Tướng giặc bị cầm tù, như hổ đói vẫy đuôi xin cứu mạng
Thần Vũ chẳng giết hại, thể lòng trời ta mở đường hiếu sinh
Mã Kỳ, Phương Chính, cấp cho năm trăm chiếc thuyền,
ra đến biển mà vẫn hồn bay phách lạc,
Vương Thông, Mã Anh, phát cho vài nghìn cỗ ngựa,
về đến nước mà vẫn tim đập chân run.
Họ đã tham sống sợ chết mà hoà hiếu thực lòng
Ta lấy toàn quân là hơn, để nhân dân nghỉ sức.
Chẳng những mưu kế kì diệu
Cũng là chưa thấy xưa nay.

(trích Bình Ngô đại cáo, bản dịch của Ngô Tất Tố)

Bình luận về việc Minh Tuyên Tông ra lệnh bãi binh ở Đại Việt, sử gia Trung Quốc là Cố Vĩnh Thái viết trong Minh sử kỷ sự bản mật:

"Vương Thông lực yếu mà phải xin hoà, Liễu Thăng lại sang rồi bị thua chết. Sau đó lại xuống chiếu sai sứ sang giao hảo và rút quân về, nhục nhã thực bằng Tân, Trịnh hội thủ dưới chân thành, hổ thẹn ngang với Kinh Đường cắt đất giảng hoà vậy".

Lịch sử Việt Nam tập 3, Viện Sử học, NXB Khoa học xã hội, 2007.